

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102806367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 20/9/2021)



**EVN FINANCE**

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số 702/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 12 năm 2021)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

### CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, 15 và 16 Tháp B, Tòa nhà EVN, Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024. 2222 9999 – Fax: 024. 2222 1999

Website: [www.evnfc.vn](http://www.evnfc.vn)

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Địa chỉ: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận I, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 6255 6586 – Fax: 028 6255 6580

Website: <https://www.vfs.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Hoàng Hải – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024. 2222 9999

# CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102806367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 20/9/2021)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

<b>Tên cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực</b>
<b>Loại cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mã cổ phiếu:</b>	<b>EVF</b>
<b>Mệnh giá:</b>	<b>10.000 đồng/cổ phần</b>
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	<b>304.707.628 cổ phiếu</b> (Ba trăm linh tư triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, sáu trăm hai mươi tám cổ phiếu)
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b> (theo mệnh giá)	<b>3.047.076.280.000 đồng</b> (Ba nghìn, không trăm bốn mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)

### 1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Địa chỉ: Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6255 6586

Fax: 028 6255 6580

Website: <https://www.vfs.com.vn/>

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
<b>1.</b>	<b>Rủi ro về kinh tế:.....</b>	<b>5</b>
1.1.	<i>Tốc độ tăng trưởng kinh tế.....</i>	5
1.2.	<i>Lạm phát .....</i>	6
1.3.	<i>Rủi ro về lãi suất .....</i>	7
1.4.	<i>Rủi ro về tín dụng .....</i>	7
1.5.	<i>Rủi ro về ngoại hối.....</i>	8
1.6.	<i>Rủi ro về thanh khoản và thị trường.....</i>	8
1.7.	<i>Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....</i>	8
1.8.	<i>Rủi ro về nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra.....</i>	9
1.9.	<i>Rủi ro hoạt động .....</i>	9
<b>2.</b>	<b>Rủi ro về luật pháp.....</b>	<b>10</b>
<b>3.</b>	<b>Rủi ro về ngành .....</b>	<b>10</b>
<b>4.</b>	<b>Rủi ro khác.....</b>	<b>10</b>
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>12</b>
<b>1.</b>	<b>Tổ chức niêm yết .....</b>	<b>12</b>
<b>2.</b>	<b>Tổ chức tư vấn.....</b>	<b>12</b>
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>13</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....</b>	<b>15</b>
<b>1.</b>	<b>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....</b>	<b>15</b>
1.1.	<i>Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....</i>	15
1.2.	<i>Quá trình hình thành, phát triển .....</i>	17
1.3.	<i>Quá trình tăng vốn điều lệ.....</i>	21
<b>2.</b>	<b>Cơ cấu tổ chức công ty .....</b>	<b>23</b>
<b>3.</b>	<b>Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....</b>	<b>24</b>
<b>4.</b>	<b>Danh sách và cơ cấu cổ đông.....</b>	<b>33</b>
4.1.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm 01/12/2021.....</i>	33
4.2.	<i>Danh sách cổ đông sáng lập.....</i>	33
4.3.	<i>Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/12/2021.....</i>	34
<b>5.</b>	<b>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ nắm giữ của tổ chức đăng ký niêm yết... ..</b>	<b>34</b>
<b>6.</b>	<b>Hoạt động kinh doanh.....</b>	<b>34</b>
6.1.	<i>Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty .....</i>	34
6.2.	<i>Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....</i>	51

6.3.	Thị trường hoạt động.....	52
6.4.	Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện.....	58
<b>7.</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....</b>	<b>60</b>
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất.....	60
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	63
<b>8.</b>	<b>Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....</b>	<b>64</b>
<b>9.</b>	<b>Chính sách đối với người lao động.....</b>	<b>69</b>
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	73
❖	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	74
❖	Trích lập các quỹ theo luật định.....	74
❖	Tổng nợ phải trả.....	74
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	75
<b>12.</b>	<b>Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....</b>	<b>77</b>
12.1.	Hội đồng quản trị .....	77
12.2.	Ban kiểm soát.....	88
12.3.	Ban điều hành.....	95
12.4.	Người phụ trách quản trị Công ty.....	107
<b>13.</b>	<b>Tài sản .....</b>	<b>107</b>
<b>14.</b>	<b>Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....</b>	<b>111</b>
<b>15.</b>	<b>Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....</b>	<b>112</b>
<b>16.</b>	<b>Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết .....</b>	<b>112</b>
<b>V.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>113</b>
1.	Loại chứng khoán.....	113
2.	Mệnh giá.....	113
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết: .....	113
4.	Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	113
5.	Xếp hạng tín nhiệm .....	116
6.	Phương pháp tính giá.....	116
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	117
8.	Các loại thuế có liên quan.....	117
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>120</b>
1.	Tổ chức kiểm toán .....	120
2.	Tổ chức tư vấn.....	120
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>121</b>

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực phải chịu nhiều rủi ro khác nhau. Trong đó, các rủi ro cơ bản là rủi ro về kinh tế vĩ mô, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh toán, rủi ro pháp lý và các rủi ro cụ thể khác.

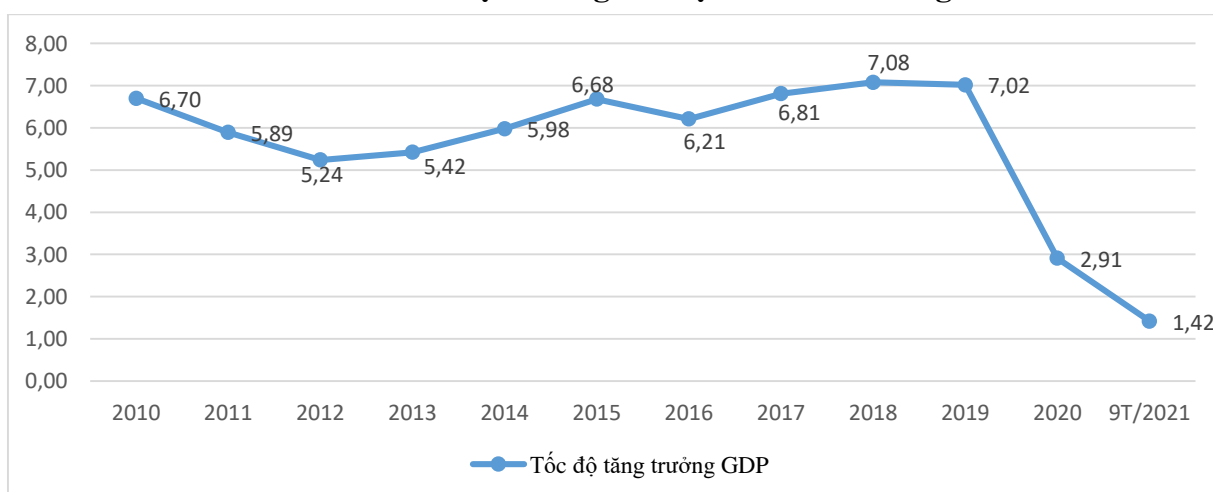
EVNFinance đã thực hiện các chính sách, quy trình phù hợp để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro, mặc dù vậy, có những rủi ro có thể phát sinh ngoài dự tính và có thể gây ra những ảnh hưởng bất lợi đối với tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của EVNFinance trong những thời điểm nhất định.

#### 1. Rủi ro về kinh tế:

##### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước, Việt Nam thuộc nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới, nhưng mức tăng GDP này là mức tăng trưởng thấp nhất trong thập kỷ 2011-2020 do chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19. Có được mức tăng trưởng khởi sắc này nhờ Việt Nam đã kiểm soát chặt chẽ dịch COVID - 19, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới. Cùng với đó, hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế.

**Biểu đồ GDP của Việt Nam giai đoạn 2010 – 9 tháng đầu năm 2021**



*Nguồn: Tổng Cục thống kê*

Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 vẫn

còn diễn biến phức tạp cả trên thế giới và tại Việt Nam, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế trong đại dịch, năng suất lúa tăng cao, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản 9 tháng năm 2021 đạt khá so với cùng kỳ năm trước. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế. Tuy nhiên, tăng trưởng âm trong 9 tháng năm 2021 của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế. Mặc dù có sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước trong việc kiểm soát dịch bệnh, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, GDP của 09 tháng đầu năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Do vậy, Việt Nam vẫn cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đi dần vào ổn định và phát triển sau những tác động tiêu cực của đại dịch Covid – 19.

Để hạn chế ảnh hưởng từ rủi ro giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, EVNFinance đã xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn dựa trên việc phân tích và xây dựng các kịch bản kinh tế, từ đó lựa chọn các lĩnh vực hoạt động và phân khúc thị trường tăng trưởng bền vững hơn, ít chịu ảnh hưởng hơn từ các biến động kinh tế. Đồng thời, Ban lãnh đạo của EVNFinance cũng đã xây dựng Chiến lược phát triển của EVNFinance trong các giai đoạn và định hướng phù hợp với từng thời kỳ phát triển của nền kinh tế nói chung và các tổ chức tín dụng nói riêng. Chiến lược phát triển của EVNFinance thường xuyên được rà soát, điều chỉnh phù hợp với cả tình hình kinh tế và các dự báo kinh tế trong nước cũng như quốc tế.

## **1.2. Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%; CPI tháng 12/2020

tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Tính chung trong 10 tháng đầu năm 2021, chỉ số CPI bình quân chỉ tăng 1,81% so với cùng kỳ năm 2020 và các chuyên gia kinh tế kỳ vọng lạm phát của Việt Nam trong năm 2021 sẽ ở mức trung bình khoảng 2,1-2,3%, là mức thấp nhất trong vòng 6 năm. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế tác động chung đến tất cả các ngành kinh tế, sự tăng trưởng và hoạt động kinh doanh của EVNFinance cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ. Để ứng phó với các điều kiện thay đổi của môi trường kinh doanh, EVNFinance đã chủ động phân tích tác động của các yếu tố vĩ mô, từ đó xây dựng và định hướng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn, đảm bảo tăng trưởng ổn định và có hiệu quả.

### **1.3. *Rủi ro về lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro xảy ra do sự biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản nợ, tài sản có và các cam kết ngoại bảng.

Rủi ro lãi suất là rủi ro cơ bản phát sinh khi lãi suất thị trường biến động bất lợi gây ảnh hưởng đến giấy tờ có giá, danh mục tài sản có lãi suất trên cấu trúc tài sản của một tổ chức tín dụng.

Để quản lý rủi ro lãi suất, tại EVNFinance đã xây dựng quy định nội bộ để quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc đưa ra các dự báo về mức độ biến động về lãi suất trong một thời kỳ, dựa trên số liệu thống kê lãi suất trong danh mục của EVNFinance, có tính đến chính sách hiện hành và xu hướng quản lý thị trường tiền tệ của Ngân hàng nhà nước, cũng như dự báo các chỉ số kinh tế vĩ mô và thị trường.

### **1.4. *Rủi ro về tín dụng***

Hoạt động tín dụng là hoạt động chính đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của một tổ chức tín dụng.

EVNFinance nhận thức rõ các rủi ro tín dụng có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của EVNFinance. Để kiểm soát rủi ro tín dụng, EVNFinance đã xây dựng hệ thống các văn bản quy định nội bộ gồm quy chế, quy định, quy trình nhằm xây dựng hành lang kiểm soát, giám sát tính tuân thủ của khoản cấp tín dụng đã được phê duyệt. Từ đó, EVNFinance xác định chính xác mức độ rủi ro tín dụng để có biện pháp quản lý, phòng ngừa kịp thời và biện pháp xử lý thích hợp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng có thể xảy ra.

Công tác quản trị rủi ro theo nhóm khách hàng, ngành hàng, kết hợp nâng cao chất lượng công tác thẩm định để ngăn chặn các rủi ro tín dụng ngay từ trước khi giải ngân. EVNFinance cũng chú trọng tăng cường và thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay.

Công ty có hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ riêng biệt. Căn cứ vào kết quả xếp hạng từ đó đưa ra các giới hạn tín dụng cho khách hàng. Công tác giám sát từ xa, cảnh báo sớm nhằm ngăn chặn rủi ro cũng được tăng cường áp dụng.

### ***1.5. Rủi ro về ngoại hối***

Rủi ro ngoại hối phát sinh từ những biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái gây ra sự sụt giảm giá trị đối với trạng thái ngoại tệ mà tổ chức tín dụng nắm giữ. Công ty chịu rủi ro ngoại hối vì đã phát sinh các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ.

EVNFinance thực hiện giám sát, quản lý và đảm bảo tuân thủ giới hạn về trạng thái ngoại tệ ròng trên vốn tự có theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

### ***1.6. Rủi ro về thanh khoản và thị trường***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi tổ chức tín dụng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có đủ khả năng trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao để thực hiện nghĩa vụ đó.

Công tác quản lý rủi ro thanh khoản và thị trường của EVNFinance luôn tuân thủ nguyên tắc: Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ khả năng chi trả và thanh khoản trong hoạt động của tổ chức tín dụng; hiện đang từng bước đáp ứng các chuẩn mực về tỷ lệ khả năng chi trả và thanh khoản trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo tiêu chuẩn quốc tế; Thường xuyên theo dõi, phân tích tài sản và công nợ theo kỳ đáo hạn thực tế; quy định chặt chẽ các giới hạn rủi ro thanh khoản theo quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng Quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO) xây dựng các kế hoạch thanh khoản ngắn hạn, dài hạn, phòng ngừa cho các trường hợp diễn biến xấu của thị trường ảnh hưởng đến nguồn vốn của EVNFinance.

### ***1.7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng***

Hoạt động ngoại bảng của EVNFinance phát sinh chủ yếu từ các cam kết bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và các cam kết bảo lãnh khác.

Đối với hoạt động bảo lãnh nói trên, rủi ro phát sinh khi phía khách hàng, đối tác



không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đã cam kết. Khi đó EVNFinance sẽ thay mặt khách hàng thanh toán, thực hiện hợp đồng và các cam kết với các bên, ghi nhận khoản nợ bắt buộc đối với khách hàng, đối tác và hạch toán nội bảng các khoản vay này.

Để giảm thiểu rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng, EVNFinance thiết lập và quản lý, giám sát hàng ngày các hạn mức đối tác, khách hàng theo sản phẩm, kỳ hạn nhằm đảm bảo phù hợp tỷ lệ rủi ro của Công ty.

### **1.8. Rủi ro về nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sử dụng các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Công ty ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoại bảng được định nghĩa là khả năng Công ty phải trả thay do khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nghĩa vụ đã cam kết.

Cam kết bảo lãnh là các cam kết mà Công ty cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba, bao gồm nhiều loại như bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu... Rủi ro tín dụng đối với bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán về cơ bản giống với rủi ro cho vay khách hàng; các loại bảo lãnh khác có mức độ rủi ro thấp hơn.

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Công ty sẽ thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm nợ theo quy định cụ thể. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 5 theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác của khoản cam kết

### **1.9. Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động là rủi ro có thể xuất hiện trong hầu hết các hoạt động của một tổ chức tín dụng và rất khó lường. Rủi ro hoạt động có thể xảy ra do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ, hoặc có sai sót, hoặc do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài.

Để ngăn ngừa và hạn chế rủi ro hoạt động, EVNFinance kiểm soát thường xuyên

đánh giá tính tuân thủ, tính đầy đủ, phù hợp của quy trình, quy chế, của các hoạt động nghiệp vụ cũng như cảnh báo rủi ro của các bộ phận tác nghiệp và thường xuyên cập nhật các phương thức quản trị rủi ro hoạt động. EVNFinance, đồng thời, quản lý rủi ro hoạt động thông qua việc ban hành Quy định về bộ lỗi vi phạm tác nghiệp áp dụng cho tất cả các cấp hoạt động của EVNFinance, để ngăn ngừa và giảm thiểu tất cả các rủi ro hoạt động có thể xảy ra.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

EVNFinance là tổ chức tín dụng cổ phần đã đăng ký giao dịch cổ phiếu tại hệ thống giao dịch UPCoM. Theo đó, EVNFinance chịu sự tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Đầu tư... và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, Công ty đã xây dựng cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh nên đã thích nghi với những sự thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ giúp hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động.

## **3. Rủi ro về ngành**

Sự phát triển của nền kinh tế kéo theo sự phát triển tất yếu của ngành dịch vụ tài chính và tín dụng. Việc phát triển các sản phẩm tài chính tối ưu góp phần làm tăng tốc độ luân chuyển dòng vốn trong nền kinh tế. Đồng thời, khách hàng có cơ hội được sử dụng các dịch vụ tài chính hiện đại, phù hợp nhất. Cùng với sự phát triển của ngành dịch vụ tài chính và tín dụng là sự cạnh tranh khốc liệt giữa các Công ty tài chính về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, các ưu đãi nhằm thu hút khách hàng mới và chăm sóc các khách hàng cũ như giảm trừ hoặc miễn phí giao dịch...

Với nền tảng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, EVNFinance đã dần nâng cao được chất lượng phục vụ khách hàng. Chính điều này đã giúp cho EVNFinance duy trì được lượng khách hàng hiện tại cũng như tạo điều kiện tiếp cận các khách hàng mới.

## **4. Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro kể trên, EVNFinance cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác

như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tác động mạnh đến nền kinh tế Việt Nam, NHNN đã liên tiếp 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất với tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm đối với lãi suất điều hành, giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên (hiện ở mức 4,5%/năm), yêu cầu các tổ chức tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm, lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 và Thông tư 03/2021/TT-NHNN ngày 02/04/2021, Thông tư 14/2021/TT-NHNN ngày 07/09/2021. Đồng thời sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh. Kết quả, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm khoảng 1%/năm trong năm 2020 và xu hướng giảm lãi suất này vẫn tiếp tục với mức giảm khoảng 0,7%/năm trong hơn chín tháng đầu năm 2021.

Với mô hình kinh doanh hiện nay của EVNFinance, để hạn chế tác động của các rủi ro về thiên tai, dịch bệnh... nói chung và dịch bệnh Covid-19 nói riêng lên hoạt động kinh doanh, EVNFinance áp dụng nhiều biện pháp thông qua phân tích tình hình và dự báo, linh hoạt trong việc huy động vốn, cơ cấu các khoản cho vay tín dụng và đầu tư; chủ động trong kết cấu các gói sản phẩm, kế hoạch kinh doanh hợp lý, có thể cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Cùng với đó, để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, EVNFinance đã đề ra các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản như máy móc, chiến tranh, hỏa hoạn... và bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng trụ sở và chi nhánh đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

#### **CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

Ông Hoàng Văn Ninh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Ông Tống Nhật Linh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT**

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh Thắng                      Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT**

- Công ty/ EVNFinance: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- Tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- TV: Thành viên
- BCTC: Báo cáo tài chính
- TP: Thành phố
- DN: Doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- NHNN: Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- TDT: Tổng Doanh thu
- CNTT: Công nghệ thông tin
- CBNV: Cán bộ nhân viên
- ND - CP: Nghị định – Chính Phủ
- TT- BTC: Thông tư – Bộ Tài chính
- CMND: Chứng minh nhân dân
  
- Vốn điều lệ: Là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập EVNFinance
  
- Cổ phiếu: Là chứng chỉ do EVNFinance phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVNFinance.
  
- Cổ đông: Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của EVNFinance.
  
- Cổ đông lớn: Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của


EVNFinance.

- **Cổ tức:** Là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của EVNFinance sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- **Luật Doanh nghiệp:** Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- **Luật Chứng khoán:** Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- **Nghị định 155/2020/NĐ-CP:** Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- **Luật các tổ chức tín dụng:** Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017
- **Nghị định 53/2013/NĐ-CP:** Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/05/2013 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam
- **Nghị định 18/2016/NĐ-CP:** Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 53/2013/NĐ-CP.
- **Thông tư 19/2013/TT-NHNN:** Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/09/2013 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
- **Thông tư 14/2015/TT-NHNN:** Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28/08/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 19/2013/TT-NHNN

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

**1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

Tên tiếng Việt	<b>CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC</b>
Tên giao dịch	<b>CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC</b>
Tên tiếng Anh	<b>EVN FINANCE JOINT STOCK COMPANY</b>
Tên viết tắt	<b>EVN FINANCE</b>
Mã chứng khoán	<b>EVF</b>
Trụ sở chính	Tầng 14, 15 và 16 Tháp B, Tòa nhà EVN, Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	024 2222 9999
Fax	024 2222 1999
Website	<a href="http://www.evnfc.vn">www.evnfc.vn</a>
Logo	
Vốn điều lệ đăng ký	3.047.076.280.000 đồng ( <i>Ba nghìn, không trăm bốn mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng</i> )
Vốn điều lệ thực góp	3.047.076.280.000 đồng ( <i>Ba nghìn, không trăm bốn mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng</i> )
Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	Số 0102806367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2008, thay đổi lần thứ 12 ngày 20/9/2021.
Giấy phép hoạt động	Số 187/GP-NHNN ngày 07/07/2008 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.
Tài khoản giao dịch	Số 0154 000 666 006 tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Hoàng Hải Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ngành nghề kinh doanh chính:

- *Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) (Mã ngành 6499). Chi tiết:*
  - Huy động vốn:
    - ✓ Nhận tiền gửi của tổ chức;
    - ✓ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu trái phiếu để huy động vốn của các tổ chức;
    - ✓ Vay vốn của các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước, ngoài nước và các tổ chức tài chính quốc tế;
    - ✓ Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
  - Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ:
    - ✓ Mở tài khoản: Được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước nơi Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực đặt trụ sở chính và các ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Việc mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực có nhận tiền gửi phải mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì tại đó số dư bình quân không thấp hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước;
    - ✓ Dịch vụ ngân quỹ: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực được thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng.
  - Các hoạt động khác:
    - ✓ Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp;
    - ✓ Đầu tư cho các dự án theo hợp đồng;
    - ✓ Tham gia thị trường tiền tệ;
    - ✓ Thực hiện các dịch vụ kiều hối, kinh doanh vàng;
    - ✓ Làm đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá cho các doanh nghiệp;
    - ✓ Được ủy quyền nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
    - ✓ Cung ứng các dịch vụ tư vấn về ngân hàng, tài chính, tiền tệ, đầu tư cho khách hàng;



- ✓ Cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác;
  - ✓ Thực hiện một số hoạt động ngoại hối theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối;
  - ✓ Thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
  - ✓ Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Doanh nghiệp;
  - ✓ Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Doanh nghiệp.
- *Hoạt động cấp tín dụng khác (Mã ngành 6492). Chi tiết:*
- Hoạt động tín dụng:
    - ✓ Cho vay: Cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Cho vay theo ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của Luật các Tổ chức tín dụng và hợp đồng ủy thác. Cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;
    - ✓ Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác. Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác đối với các tổ chức và cá nhân. Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực và các tổ chức tín dụng khác được tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác cho nhau;
    - ✓ Bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của mình đối với người nhận bảo lãnh. Việc bảo lãnh của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực phải được thực hiện theo quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60 Luật các Tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
    - ✓ Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- *Hoạt động cho thuê tài chính (Mã ngành 6491) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).*

*(Nguồn: EVFinance, theo các Quyết định cấp phép hoạt động kinh doanh của Thống đốc NHNN và Giấy chứng nhận ĐKKD của EVNFinance)*

## **1.2. Quá trình hình thành, phát triển**

- ❖ Ngày 29/05/2008, Ban trụ bị thành lập Công ty đã tổ chức cuộc họp và thông qua việc thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực theo Nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2008 với số vốn điều lệ 2.500 tỷ đồng, có quy mô lớn trong hệ thống các công ty tài chính tại Việt Nam. Nhiệm vụ chính lúc đó của EVNFinance là đầu mối thu xếp vốn, quản trị vốn cho các dự án điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên, đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên nghiệp cho các đơn vị trong ngành điện và các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế khác...

- ❖ Ngày 07/07/2008, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 187/GP-NHNN, với sứ mệnh và mục tiêu thu xếp vốn, quản lý nguồn vốn chuyên nghiệp cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- ❖ Ngày 08/07/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102806367 cho EVNFinance, với 03 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBank), Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh (REE) và gần 65.000 cổ đông là tổ chức và cán bộ nhân viên ngành điện.
- ❖ Ngày 01/09/2008, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực chính thức khai trương và đi vào hoạt động.
- ❖ Những khách hàng đầu tiên của EVNFinance: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Truyền tải Điện Quốc gia, Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La, Công ty Nhiệt điện Uông Bí, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà, Tổng Công ty Điện lực miền Bắc...
- ❖ Năm 2010, với mục tiêu trở thành đầu mối đặc lực trong việc quản trị vốn và thu xếp vốn cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên nghiệp tới các đơn vị khác, đến tháng 4/2010, Công ty chính thức khai trương hoạt động 02 chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, đánh dấu sự có mặt của EVNFinance tại 02 vùng kinh tế trọng điểm của đất nước. Cũng trong năm 2010, EVN Finance được Chính phủ giao là Cơ quan cho vay lại - khoản vay ưu đãi cho Dự án nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, qua đó từng bước khẳng định thực hiện hiệu quả mục tiêu là đầu mối quản trị vốn và thu xếp vốn cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên, dần khẳng định vị thế trên thị trường tài chính trong nước.
- ❖ Năm 2012, trong bối cảnh thị trường tài chính đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cũng như sự cạnh tranh gay gắt từ các định chế tài chính trong và ngoài nước,

nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển thương hiệu, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, Ban Lãnh đạo và toàn thể công ty luôn luôn phấn đấu, nỗ lực không ngừng để EVNFinance trở thành định chế tài chính hiện đại theo hướng hội nhập về quy mô, chất lượng và hiệu quả, tăng trưởng, mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng và các cổ đông. Trong năm 2012, EVNFinance đã nghiên cứu và triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ mới qua hệ thống ngân hàng lõi (Corebank), đồng thời tiếp tục ứng dụng các module hữu hiệu nhằm hỗ trợ đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại.

- ❖ Năm 2018, EVNFinance đã cho ra mắt thương hiệu EasyCredit, cung cấp sản phẩm cho vay tiêu dùng. Đồng thời EVNFinance chính thức đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM từ tháng 08/2018.
- ❖ Năm 2020, EVNFinance tăng vốn điều lệ lên 2.649.812.650.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2017.
- ❖ Sau hơn 13 năm hoạt động, vượt qua nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và bất ổn của thị trường tài chính, EVNFinance đã từng bước xây dựng nền móng vững chắc, tạo dựng được những kết quả trên nhiều bình diện.

**Một số giải thưởng và danh hiệu cao quý Công ty đã đạt được trong thời gian qua:**



*Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2009”*



*Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác của Bộ Công thương*



*Bằng khen đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng năm 2014 - 2015*

*Huân chương Lao động Hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng*

Cùng một số giải thưởng danh hiệu khác công ty đạt được:

- Top 30 “Công ty đại chúng chưa niêm yết hàng đầu Việt Nam 2009”.
- Thương hiệu nổi tiếng quốc gia.
- 100 doanh nghiệp tiêu biểu chào mừng đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội năm 2009.
- Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm 2009
- Cờ thi đua đơn vị xuất sắc của Bộ Công thương năm 2009.
- Bằng khen Bộ Công Thương năm 2010, 2011, 2014 và 2015.
- Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm 2009, 2010, 2011 và 2015.
- Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc ngành Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước năm 2012, 2014 và 2015.
- Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2014 và năm 2015.
- Cờ thi đua ngành Ngân hàng năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Bằng khen năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Danh hiệu Tập thể xuất sắc ngành ngân hàng năm 2017
- Huân chương Lao động hạng Ba nhận năm 2017 vì đã có thành tích trong phong trào thi đua liên kết xây dựng Nhà máy Thủy điện Lai Châu.
- Năm 2018: Cờ thi đua của NHNN; Bằng khen của Thống đốc NHNN; Tập thể lao động xuất sắc ngành ngân hàng
- Năm 2019, 2020: Tập thể lao động xuất sắc ngành ngân hàng

### 1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm thành lập cho đến nay, EVNFinance đã thực hiện 02 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

STT	Thời gian	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành
Lần đầu góp vốn	Tháng 07/2008	2.500.000	2.500.000	Góp vốn thành lập Công ty
Lần 01	Tháng 03/2020	149.812,650	2.649.812,650	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Lần 2	Tháng 07/2021	397.263,63	3.047.076,280	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

#### Thông tin về các lần tăng vốn

##### ❖ Góp vốn thành lập năm 2008

- Vốn điều lệ ban đầu: 2.500.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: góp vốn thành lập
- Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Cơ sở pháp lý:
  - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2008 ngày 29/05/2008.
  - + Giấy phép hoạt động số 187/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 07/07/2008.
  - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102806367 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2008.

##### ❖ Tăng vốn lần 1 năm 2020

- Vốn điều lệ trước khi tăng: 2.500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 149.812.650.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 2.649.812.650.000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: UBCKNN, Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- Hình thức phát hành: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Cơ sở pháp lý:
  - + Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/04/2019;
  - + Thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của UBCKNN số 1284/UBCK-QLCB ngày 02/03/2020;
  - + Quyết định số 769/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 27/04/2020 về việc sửa đổi nội dung mức Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
  - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 26/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- ❖ **Tăng vốn lần 2 năm 2021**
  - Vốn điều lệ trước khi tăng: 2.649.812.650.000 đồng
  - Vốn điều lệ tăng thêm: 397.263.630.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau khi tăng: 3.047.076.280.000 đồng
  - Cơ quan chấp thuận phát hành: UBCKNN, Ngân hàng nhà nước Việt Nam
  - Hình thức phát hành: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Cơ sở pháp lý:
    - + Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 27/04/2021;
    - + Thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của UBCKNN số 3308/UBCK-QLCB ngày 02/07/2021;
    - + Quyết định số 1464/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 13/9/2021 về việc sửa đổi nội dung mức Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
    - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 20/9/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

**2. Cơ cấu tổ chức công ty**



Hiện tại Công ty có hai (02) đơn vị chi nhánh, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động, nhiệm vụ được giao.

- ***Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng***

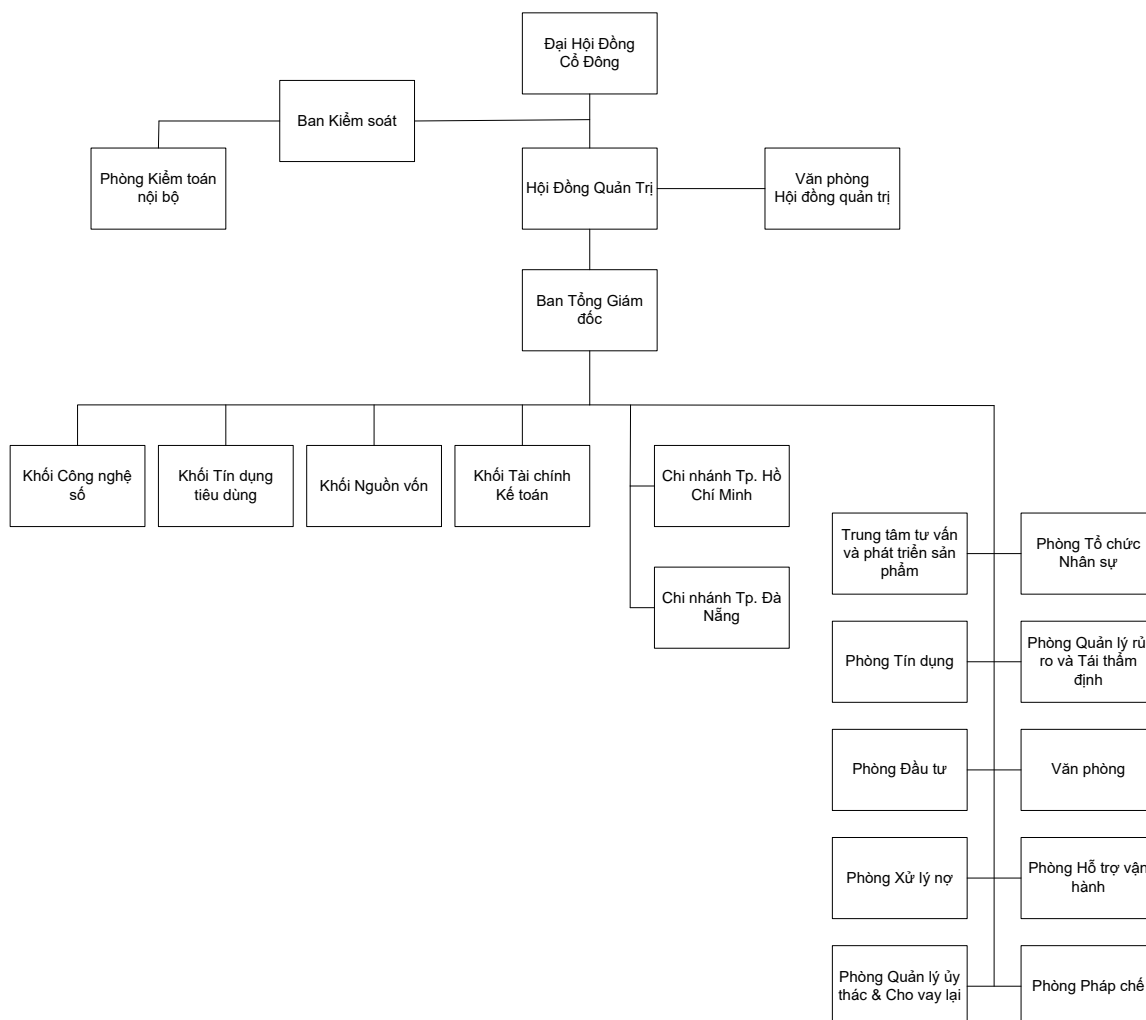
- Ngày bắt đầu thành lập: 01/03/2010
- Địa chỉ: Lô A2.12, Đường 30 tháng 4, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236 - 222.3456                      Fax: 0236 - 222.2240
- Giám đốc chi nhánh: **Mai Xuân Đông**

- ***Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh***

- Ngày bắt đầu thành lập: 10/02/2010
- Địa chỉ: Lô H (ii) và I (i), Tầng 9, Tòa nhà Sunwah Tower, 115 Đại lộ Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 - 2222.9999                      Fax: 028 - 2222.8999
- Giám đốc chi nhánh: **Lâm Nguyễn Thiện Nhơn**

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

#### *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*



#### Diễn giải sơ đồ:

#### ❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNFinance, bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

#### ❖ **Hội đồng quản trị:**

*Hội đồng quản trị Công ty gồm có sáu (06) thành viên. Cơ cấu HĐQT hiện tại như sau:*

Ông Hoàng Văn Ninh  
Ông Nguyễn Hoàng Hải

Chủ tịch HĐQT  
Thành viên HĐQT điều hành



Bà Cao Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT
Ông Lê Mạnh Linh	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thúy Trang	Thành viên độc lập HĐQT
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên độc lập HĐQT

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng giám đốc.

Các thành viên của HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý chủ chốt của công ty theo quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm của Công ty. Quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Văn phòng Hội đồng quản trị:**

Văn phòng HĐQT là đơn vị trực thuộc HĐQT Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc trực tiếp cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT và phối hợp chặt chẽ với các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trong công tác quản trị đối với các hoạt động của Công ty. Đầu mối tiếp nhận và phản hồi các thông tin của HĐQT đến Ban Tổng giám đốc và các phòng, các Chi nhánh. Đầu mối quan hệ với các cổ đông của Công ty theo thẩm quyền được phân công.

Văn phòng Hội đồng quản trị có nhiệm vụ chính là chủ trì giải quyết các công việc có liên quan: Công tác thư ký tổng hợp của HĐQT, công tác quan hệ cổ đông... Phối hợp với các phòng ban còn lại trong công ty cùng tham gia xây dựng giải quyết các công việc khác do HĐQT giao, các quyền hạn khác được quy định theo Pháp luật.

❖ **Ban Kiểm soát:**

*Ban Kiểm soát Công ty gồm có bốn (04) thành viên. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:*

Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách
Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên trách
Ông Nguyễn Xuân Điệp	Thành viên Ban Kiểm soát, không chuyên trách

Ông Lê Long Giang                      Thành viên Ban Kiểm soát, không chuyên trách

Ban kiểm soát của EVNFinance do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Kiểm toán nội bộ**

Phòng Kiểm toán nội bộ là đơn vị tham mưu, giúp việc BKS về công tác kiểm toán nội bộ của toàn Công ty. Chịu trách nhiệm trước BKS về các hoạt động Kiểm toán nội bộ theo Quy định của pháp luật.

Phòng Kiểm toán nội bộ có chức năng rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của EVNFinance. Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ. Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Phòng Kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại Công ty. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm hoặc đột xuất và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hoặc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, hoạt động của Công ty (chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề trong hoạt động) dựa trên mức độ rủi ro và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

❖ **Ban điều hành Công ty**

Ban điều hành Công ty bao gồm Ban Tổng Giám đốc và các Giám đốc chi nhánh, Kế toán trưởng Công ty.

*Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 05 (năm) thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 04 (bốn) Phó Tổng Giám đốc. Cơ cấu hiện tại Ban Tổng Giám đốc Công ty như sau:*

Ông Nguyễn Hoàng Hải	Tổng Giám đốc
Ông Lê Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thế Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Lê Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Danh Hiền	Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Giám đốc chi nhánh của Công ty gồm có Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng và Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, cụ thể:*

Ông Mai Xuân Đông	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng
Ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn	Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Các Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Tổng Giám đốc về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của các chi nhánh và thi hành các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao tại các chi nhánh.

*Kế toán trưởng của Công ty gồm 01 nhân sự:*

Ông Tống Nhật Linh	Kế toán trưởng Công ty
--------------------	------------------------

Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Tổng Giám đốc về việc tổ chức, quản lý các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tài chính, hoạt động kế toán của Công ty và thi hành các quyết định của Ban Tổng Giám đốc

theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

❖ **Khối Công nghệ số**

Khối Công nghệ số có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong hoạt động xây dựng và điều hành hệ thống công nghệ thông tin toàn Công ty, định hướng phát triển sản phẩm trên nền tảng công nghệ hiện đại và hỗ trợ tối đa cho các hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh; Là đầu mối tổ chức, quản lý và đảm bảo an ninh, an toàn, chất lượng cho các hệ thống công nghệ, thông tin và dữ liệu trong Công ty.

Khối Công nghệ số gồm các ban có chức năng như sau:

- **Ban Kiến trúc và Quản lý dự án:** Chịu trách nhiệm triển khai và hoàn thiện kiến trúc công nghệ thông tin và tổ chức quản lý các dự án công nghệ thông tin trọng điểm.
- **Ban Phát triển ứng dụng:** Chịu trách nhiệm phân tích, thiết kế và phát triển các phần mềm ứng dụng mới/các tính năng ứng dụng mới, hiệu chỉnh các tính năng ứng dụng hiện có phục vụ yêu cầu kinh doanh và quản trị toàn công ty.
- **Ban Vận hành ứng dụng:** Chịu trách nhiệm vận hành các ứng dụng nghiệp vụ và các hoạt động liên quan như: đào tạo & hỗ trợ người dùng, tiếp nhận và phối hợp xử lý sự cố ứng dụng phát sinh, thử nghiệm và đưa vào sử dụng.
- **Ban Dữ liệu lớn:** Chịu trách nhiệm xây dựng và kiện toàn hệ thống báo cáo quản trị nội bộ và hệ thống kho dữ liệu khách hàng tập trung, ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng và cung cấp các dịch vụ dữ liệu phục vụ nhu cầu kinh doanh của công ty.
- **Ban Hạ tầng và An ninh thông tin:** Chịu trách nhiệm về công tác hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh thông tin các quản lý danh mục tài sản CNTT, dịch vụ CNTT.

❖ **Khối Nguồn vốn**

Khối Nguồn vốn có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc đảm bảo thanh khoản toàn hệ thống, đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước, Công ty về dự trữ bắt buộc, tỷ lệ khả năng chi trả; Xây dựng chiến lược kinh doanh và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh tiền tệ, ngoại tệ, kinh doanh giấy tờ có giá; Quản lý các hoạt động cho vay/gửi tiền – đi vay/nhận tiền gửi trên thị trường liên ngân hàng; Tổ chức thực hiện công tác huy động vốn từ các tổ chức kinh tế.

Khối Nguồn vốn có các ban với chức năng nhiệm vụ như sau

- **Ban Kinh doanh tiền tệ:** Chịu trách nhiệm thực hiện các giao dịch kinh doanh vốn khả dụng của Công ty với Ngân hàng Nhà nước, các định chế tài nhằm đảm bảo thanh khoản cho hoạt động của Công ty, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn; Thực hiện cân đối nguồn vốn hàng ngày và định kỳ trên toàn hệ thống, đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn theo quy định nội bộ của công ty; Thực hiện kinh doanh giấy tờ có giá, các sản phẩm phái sinh trong lĩnh vực tiền tệ; Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, các sản phẩm phái sinh ngoại tệ; huy động nguồn vốn từ nước ngoài.

- **Ban Định chế tài chính:** Chịu trách nhiệm xây dựng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính (ĐCTC) theo quy định từng thời kỳ; Theo dõi, kiểm soát trước việc quản lý, khai thác sử dụng các hạn mức mà Công ty được cấp; Xây dựng, phát triển, cải tiến sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng ĐCTC; Thực hiện phát hành giấy tờ có giá (trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi...) của Công ty; Thiết lập cơ sở dữ liệu và thực hiện thẩm định, đánh giá, xếp hạng các ĐCTC nhằm đề xuất cấp các hạn mức; huy động nguồn vốn từ nước ngoài.

- **Ban Khách hàng chiến lược:** Chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý quan hệ khách hàng trong nước và nước ngoài trên toàn hệ thống; Trực tiếp thực hiện công tác huy động nguồn vốn từ Thị trường trong nước và huy động vốn từ nước ngoài; Thực hiện bán chéo sản phẩm dịch vụ của các đơn vị trong Công ty với khách hàng;

- **Bộ phận Quản lý hoạt động và hỗ trợ nguồn vốn:** Chịu trách nhiệm nghiên cứu và phân tích diễn biến lãi suất trên thị trường, tỷ giá, lợi suất trái phiếu chính phủ và tình hình vĩ mô khác phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh nguồn vốn; Hỗ trợ trích xuất thông tin và giải trình cho các bên cho vay trong quá trình xin cấp tín dụng; Lập các báo cáo định kỳ theo yêu cầu của các bên cho vay (ĐCTC, quỹ...); Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện dự trữ bắt buộc tại Công ty; Thực hiện việc hỗ trợ hoàn thành hồ sơ, giấy tờ theo yêu cầu của các ban, bộ phận để đảm bảo hoạt động của Khối được tuân thủ quy trình, quy định của Công ty.

❖ **Khối Tài chính kế toán**

Khối Tài chính Kế toán có chức năng tham mưu giúp việc TGD trong hoạt động xây dựng và điều hành hệ thống quản trị tài chính, kế toán toàn Công ty; đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị, đánh giá hiệu quả của các sản phẩm trong Công ty nhằm đưa ra giải pháp tối ưu về mặt tài chính.

Khối Tài chính kế toán gồm các ban có chức năng như sau :

- **Ban Kế toán:** Chịu trách nhiệm hạch toán, ghi nhận đầy đủ, quản lý/kiểm soát toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh tại Hội sở, các khoản chi tiêu nội bộ và thuế, Quản lý quỹ tiền mặt tại Công ty.

- **Ban Tài chính kế hoạch:** Chịu trách nhiệm đề xuất định hướng xây dựng/kiểm soát/đôn đốc/điều chỉnh kế hoạch kinh doanh; Kiểm soát báo cáo tài chính định kỳ; Quản trị tài chính, ngân sách toàn Công ty; đầu mối tham mưu công tác giá vốn nội bộ của Công ty; Thực hiện các báo cáo thống kê, báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chức năng;

- **Ban Tài chính CFD:** Chịu trách nhiệm về hoạt động tài chính và kế toán của Khối Tín dụng tiêu dùng.

#### ❖ **Khối Tín dụng tiêu dùng**

Khối tín dụng tiêu dùng có chức năng trực tiếp triển khai hoạt động phát triển Tín dụng tiêu dùng và các sản phẩm tài chính bán lẻ trên nền tảng công nghệ số đến khách hàng.

Khối tín dụng tiêu dùng có cơ cấu tổ chức gồm các ban/kênh và bộ phận trực thuộc nhằm thực hiện chức năng nhiệm vụ của Khối như sau: Ban Quản trị rủi ro, Ban Nhân sự, Ban Vận hành, Ban hỗ trợ điều hành kinh doanh, Kênh Vận hành thu hồi nợ, các Kênh kinh doanh.

#### ❖ **Phòng Tổ chức nhân sự**

Phòng Tổ chức nhân sự có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc Công ty quản lý và điều hành công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, lao động tiền lương, chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trong Công ty, tham gia xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty.

#### ❖ **Văn phòng**

Văn phòng có chức năng tham mưu và giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công tác hành chính, quản trị; Công tác trợ lý điều hành cho Ban Tổng giám đốc; Công tác mua sắm trong toàn hệ thống; Công tác truyền thông.

#### ❖ **Phòng Quản lý rủi ro và Tái thẩm định**

Phòng Quản lý rủi ro và Tái thẩm định có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc quản lý rủi ro các lĩnh vực hoạt động trên toàn hệ thống và tái thẩm định hồ sơ cấp tín dụng của Công ty.

Nhiệm vụ chính của phòng là xây dựng quy trình, quy chế về quản lý rủi ro bao gồm: Quy chế quản lý rủi ro; Chính sách quản lý rủi ro chung; Chính sách quản lý rủi ro tín dụng; Chính sách quản lý rủi ro thị trường; Chính sách quản lý rủi ro thanh khoản và Chính sách quản lý rủi ro hoạt động; Đề xuất các giới hạn rủi ro cho các lĩnh vực hoạt động trong từng thời kỳ; Theo dõi và kiểm soát các giới hạn rủi ro; Đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro; Tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng trình cấp có thẩm quyền; Kiến nghị những thay đổi về chính sách, chiến lược, giới hạn rủi ro, quy trình và các biện pháp kiểm soát khác nếu cần thiết; Lập báo cáo NHNN về các tỷ lệ an toàn; Định giá tài sản đảm bảo theo phân cấp.

❖ **Phòng Pháp chế**

Phòng Pháp chế có chức năng tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công tác pháp chế trên toàn hệ thống của Công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Pháp chế là chủ trì giải quyết các công việc liên quan như: công tác tư vấn pháp luật và thẩm tra pháp luật, công tác xây dựng hệ thống văn bản quy định nội bộ, công tác giải quyết tranh chấp và các công tác khác có liên quan.

❖ **Phòng Hỗ trợ vận hành**

Phòng Hỗ trợ vận hành có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, kiểm soát hồ sơ kinh doanh, các điều kiện giải ngân, nhập liệu, hạch toán kinh doanh, quản lý, lưu trữ, bảo quản hồ sơ kinh doanh, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các phòng: Phòng Tín dụng; Phòng Đầu tư; Khóit Nguồn vốn.

Nhiệm vụ chính của Phòng Hỗ trợ vận hành là: Tham mưu xây dựng các quy định liên quan đến hoạt động hỗ trợ vận hành nghiệp vụ tín dụng, đầu tư, nguồn vốn của Công ty; Tiếp nhận, quản lý các hồ sơ kinh doanh, chứng từ từ các đơn vị kinh doanh: Tín dụng, Đầu tư, Nguồn vốn trong Công ty; Kiểm soát hồ sơ, các điều kiện giải ngân theo phê duyệt của các cấp có thẩm quyền trước khi giải ngân. Thực hiện nhập/khai báo các hạn mức, quản lý các hạn mức (nếu có), nhập hồ sơ, chứng từ, hạch toán và kiểm soát các giao dịch phát sinh, cập nhật kịp thời các thay đổi thông tin liên quan đến hồ sơ, khách hàng trên hệ thống phần mềm T24 của các nghiệp vụ phát sinh tại các đơn vị trên.

❖ **Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại**

Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo hoạt động dịch vụ quản lý ủy thác, cho vay lại nguồn vốn vay trong và ngoài nước của Chính phủ, các cơ quan tổ chức khác và cấp tín dụng tới khách hàng.

Nhiệm vụ chính của Phòng Quản lý ủy thác và cho vay lại là: Đầu mối xây dựng các chính sách, cơ chế liên quan đến nghiệp vụ quản lý ủy thác cho vay, cho vay lại như chính sách quan hệ khách hàng, chính sách phát triển sản phẩm, tổ chức nội bộ và chế độ chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ; Đầu mối xây dựng đề án xin nhận ủy thác, cho vay lại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tổ chức quản lý nghiệp vụ tín dụng theo chính sách khách hàng và chính sách sản phẩm của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật.

❖ **Phòng Xử lý nợ**

Phòng Xử lý nợ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý các khoản nợ cần xử lý; trực tiếp đề xuất, triển khai thực hiện công tác xử lý các khoản nợ xấu, các khoản nợ khác tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn của Công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa vào danh sách nợ cần xử lý của Công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Xử lý nợ là: Tiếp nhận, chủ trì thực hiện các biện pháp thu hồi các khoản nợ cần xử lý từ các đơn vị khác trong Công ty theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Đề xuất các biện pháp, phương án xử lý nợ, thu hồi các khoản nợ, đại diện Công ty tham gia hoạt động tố tụng liên quan đến danh mục các khoản nợ cần xử lý

❖ **Phòng Tín dụng**

Phòng Tín dụng có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo hoạt động cấp tín dụng tại Công ty. Trực tiếp thẩm định các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh của khách hàng, phương án cấp bảo lãnh và các phương thức cấp tín dụng khác theo quy định và chỉ định của Tổng Giám đốc.

Nhiệm vụ chính của Phòng Tín dụng là: Đầu mối triển khai xây dựng các chính sách quy định liên quan đến công tác tín dụng theo yêu cầu công việc của từng thời kỳ; Thẩm định các dự án, phương án vay vốn, bảo lãnh theo quy định. Tổ chức bộ máy thực hiện công tác kiểm soát trong và sau cho vay khoa học đảm bảo yêu cầu về quản trị rủi ro; Giám sát chất lượng tín dụng, tổ chức kiểm tra chuyên đề công tác tín dụng



tại các đơn vị có chức năng cấp tín dụng trực thuộc; Đề xuất, tổ chức thực hiện xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động cấp tín dụng.

❖ **Phòng Đầu tư**

Phòng Đầu tư có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong những việc nghiên cứu, triển khai thực hiện và quản lý các hoạt động đầu tư, góp vốn từ nguồn vốn của Công ty vào các dự án và các doanh nghiệp; đầu tư giấy tờ có giá và các hoạt động đầu tư khác.

Nhiệm vụ chính của Phòng Đầu tư là: Tổ chức nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin để tham mưu cho Tổng giám đốc về định hướng hoạt động đầu tư của Công ty; Nghiên cứu, triển khai và xúc tiến đầu tư vào các dự án, đầu tư góp vốn để thành lập các công ty, góp vốn mua cổ phần các công ty trong và ngoài ngành điện; Thực hiện quản lý các dự án mà Công ty tham gia đầu tư; Tham gia quản lý phần vốn góp của Công ty, quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phần; Thực hiện quản lý và khai thác tài sản cho khách hàng; Quản lý danh mục đầu tư của Công ty; Lập phương án dự báo các nguồn thu nhập từ tài sản mà Công ty được nhận quản lý; Tổng hợp, thu thập thông tin và phân tích thị trường tài chính tiền tệ trong và ngoài nước, thực hiện công tác dự báo thị trường và các cảnh báo cho các bộ phận trong công ty nhằm hạn chế rủi ro trong đầu tư; Nghiên cứu và phát triển sản phẩm đầu tư mới.

❖ **Trung tâm tư vấn và phát triển sản phẩm**

Tham mưu và giúp việc Tổng giám đốc trong việc đề xuất, thực hiện thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của khách hàng; đề xuất, triển khai và các hoạt động tư vấn tài chính cho khách hàng; tư vấn cổ phần hóa, tư vấn phát hành trái phiếu, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất phát triển những sản phẩm mới trong lĩnh vực tài chính bán lẻ.

**4. Danh sách và cơ cấu cổ đông**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm 01/12/2021**

Công ty hiện không có cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/12/2021.

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với

cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102806367 lần đầu ngày 08/07/2008. Theo đó, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu của cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/12/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>55.867</b>	<b>304.570.418</b>	<b>99,95</b>
1	Cá nhân	55.854	272.733.804	89,51
2	Tổ chức	13	31.836.614	10,45
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>11</b>	<b>137.210</b>	<b>0,05</b>
1	Cá nhân	9	134.900	0,044
2	Tổ chức	2	2.310	0,001
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>55.878</b>	<b>304.707.628</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của EVFinance tại ngày 01/12/2021)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ nắm giữ của tổ chức đăng ký niêm yết...

Đến thời điểm hiện tại, EVNFinance không có công ty con, công ty liên kết.

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty

EVNFinance hiện đang hoạt động trong 4 lĩnh vực chính gồm:

- Hoạt động huy động vốn.
- Hoạt động tín dụng và đầu tư.
- Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ.

- Hoạt động dịch vụ.

EVNFinance xác định mục tiêu triển khai hoạt động kinh doanh hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó, duy trì phát triển ổn định về quy mô hoạt động truyền thống, hoạt động tín dụng tiêu dùng, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ đảm bảo tăng trưởng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận.

#### ❖ **Hoạt động Huy động vốn**

EVNFinance luôn chủ động cân đối, điều hòa nguồn vốn, phục vụ hiệu quả các hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo duy trì thanh khoản trong suốt chu kỳ hoạt động, tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ số kiểm soát theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Thông tư số 23/2020/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 31/12/2020 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định cụ thể các chỉ số về khả năng chi trả, bao gồm Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (tối thiểu 1%), Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày (tối thiểu 20%), Tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung, dài hạn (tối đa 90%). EVNFinance luôn đảm bảo thực hiện tuân thủ, đảm bảo đáp ứng tuyệt đối các chỉ số này và tuân thủ việc báo cáo kết quả thực hiện định kỳ gửi Ngân hàng Nhà nước. Các tỷ lệ này của Công ty lần lượt đạt mức 17%, 150%, 21% tại thời điểm 30/10/2021.

Bên cạnh đó, EVNFinance tập trung công tác chăm sóc khách hàng, duy trì và phát triển nền tảng khách hàng truyền thống, đảm bảo tính ổn định dài hạn. Chính sách khách hàng được triển khai phù hợp, tiếp tục mở rộng đối tượng khách hàng là tổ chức hoạt động trong nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Một số sản phẩm chính của hoạt động huy động vốn như:

- Nhận tiền gửi có kỳ hạn;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu;
- Vay vốn nước ngoài;
- Quản lý dòng tiền;

Do là tổ chức tín dụng phi ngân hàng nên hoạt động huy động vốn, nhận tiền gửi của EVNFinance chịu quy định chặt chẽ hơn so với các Ngân hàng thương mại. Tại thời điểm 30/09/2021 tổng nguồn vốn huy động đạt 27.515 tỷ đồng.

**Bảng 1: Cơ cấu vốn huy động**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		%	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		tăng/giảm 2020/2019	Giá trị
Tiền gửi và vay của các TCTD khác	9.277.288	50,73	12.965.360	52,35	39,75	12.398.738	45,06
Tiền gửi của khách hàng	4.642.451	25,38	6.773.022	27,35	45,89	4.903.376	17,82
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	4.358.543	23,83	4.528.715	18,29	3,90	5.352.771	19,45
Phát hành giấy tờ có giá (*)	10.000	0,05	500.000	2,02	4900	4.860.000	17,66
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.288.282</b>	<b>100</b>	<b>24.767.097</b>	<b>100</b>	<b>35,43</b>	<b>27.514.885</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020, BCTC Quý III/2021 của EVNFinace)

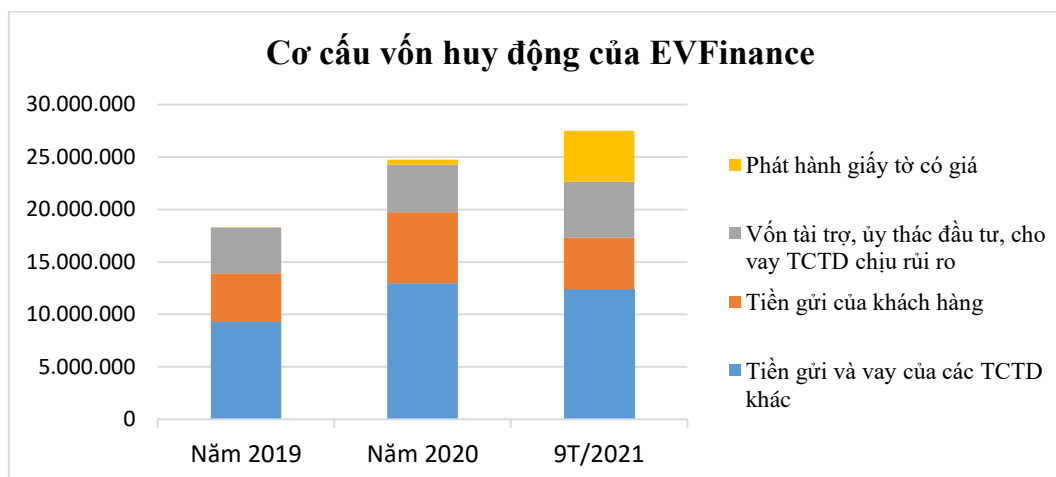
(\*) EVNFinace thực hiện phát hành giấy tờ có giá thông qua loại hình chứng chỉ tiền gửi bằng Việt Nam đồng gồm kỳ hạn dưới 12 tháng và từ 12 tháng đến 05 năm, cụ thể như sau:

**Bảng 2: Chứng chỉ tiền gửi**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		%	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		tăng/giảm 2020/2019	Giá trị
<b>Chứng chỉ tiền gửi (bằng VND)</b>	<b>10.000</b>	<b>100</b>	<b>500.000</b>	<b>100</b>	<b>4.900</b>	<b>4.860.000</b>	<b>100</b>
Dưới 12 tháng	10.000	100	-	0	(100)	1.200.000	24,69
Từ 12 tháng đến 05 năm	-	0	500.000	100	-	3.660.000	75,31

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020, BCTC Quý III/2021 của EVNFinace)



(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020, BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

Tổng giá trị nguồn vốn huy động tăng dần qua các năm, đảm bảo tăng cường cơ cấu vốn ổn định phục vụ hoạt động kinh doanh của EVNFinance.

Năm 2020, tổng giá trị nguồn vốn huy động của EVNFinance là 24.767 tỷ đồng – tăng 35,43% so với năm 2019. Trong đó, tiền gửi và vay của các TCTD khác là 12.965 tỷ đồng – chiếm 52,35% cơ cấu nguồn vốn huy động - tăng 39,75% so với năm 2019. Tiền gửi của khách hàng là 6.773 tỷ đồng – chiếm 27,35% cơ cấu nguồn vốn huy động – tăng 45,89% so với năm 2019. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro là 4.528,7 tỷ đồng – chiếm 18,29% cơ cấu nguồn vốn huy động – tăng 3,9% so với năm 2019. Phát hành giấy tờ có giá đạt 500 tỷ đồng – chiếm 2,02% cơ cấu nguồn vốn huy động – tăng 4.900% so với năm 2019. Điều này cho thấy tổng nguồn vốn huy động của EVNFinance đã có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2020 so với năm 2019, đặc biệt là sự tăng trưởng từ việc huy động vốn từ khách hàng và các tổ chức tín dụng khác và tiền gửi của khách hàng.

Đến thời điểm 30/09/2021, tổng giá trị nguồn vốn huy động của EVNFinance là 27.515 tỷ đồng. Trong đó, tiền gửi và vay của các TCTD khác là 12.398 tỷ đồng – chiếm 45,06% cơ cấu nguồn vốn huy động; tiền gửi của khách hàng là 4.903 tỷ đồng – chiếm 17,82% cơ cấu nguồn vốn huy động; vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro là 5.353 tỷ đồng – chiếm 19,45% cơ cấu nguồn vốn huy động.

Nhằm củng cố khả năng thanh khoản và gia tăng tỷ lệ nguồn vốn dài hạn tài trợ các hoạt động cho vay và đầu tư của Công ty, EVNFinance đã tập trung triển khai việc phát hành giấy tờ có giá thông qua loại hình chứng chỉ tiền gửi trong năm 2021. Tại thời điểm 30/09/2021, tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đã phát hành là 4.860 tỷ đồng – chiếm 17,66% cơ cấu nguồn vốn huy động, tăng 872% so với thời điểm cuối năm 2020. Trong đó có 3.660 tỷ đồng là chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng đến 05 năm – chiếm 75,31% tổng giá trị giấy tờ có giá phát hành.

❖ **Hoạt động Tín dụng và Đầu tư**

Hoạt động Tín dụng và Đầu tư là hoạt động truyền thống của các tổ chức tín dụng, đã được EVNFinance triển khai, đóng góp lợi nhuận chung của toàn Công ty. Hàng năm, EVNFinance tập trung mục tiêu kiểm soát chặt chất lượng tài sản có, thực hiện tăng trưởng tài sản mới trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ hồ sơ, phù hợp theo quy trình, quy định, đảm bảo chất lượng tài sản trong điều kiện môi trường kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. EVNFinance duy trì cung cấp sản phẩm tín dụng cho các đối tượng khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế, khai thác triệt để phục vụ các đơn vị hoạt động trong và liên quan ngành Điện. Bên cạnh hoạt động cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, EVNFinance đã xây dựng và từng bước triển khai chương trình tín dụng cá nhân, tín dụng tiêu dùng. Bên cạnh đó, EVNFinance tiếp tục triển khai hoạt động nhận ủy thác quản lý các khoản vay của Chính phủ đối với các dự án ngành Điện, đóng góp vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy các dự án đầu tư, xây dựng, phát triển hệ thống điện quốc gia.

• **Hoạt động Tín dụng tiêu dùng**



Từ năm 2018, EVNFinance đẩy mạnh phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng, cung cấp sản phẩm hữu ích dựa trên nền tảng công nghệ số hiện đại tới các đối tượng khách hàng mục tiêu, khẳng định vị thế của công ty đối với sản phẩm tín dụng tiêu dùng của EVNFinance trên thị trường. Tháng 10/2018, Thương hiệu tài chính tiêu dùng EASY CREDIT chính thức ra nhập thị trường, đáp ứng chiến lược phát triển này.

➤ **Cơ cấu tín dụng theo thời hạn vay**

Năm 2020, tổng dư nợ cho vay khách hàng của EVNFinance đạt 12.030 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 30/09/2021, tổng dư nợ cho vay khách hàng của EVNFinance đạt 13.374 tỷ đồng.

Cơ cấu nợ theo kỳ hạn của EVFinance không có sự biến động lớn qua các năm, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng cơ cấu tín dụng lần lượt là nợ dài hạn, nợ trung hạn

và chiếm tỷ trọng thấp nhất là nợ ngắn hạn, chi tiết như sau:

**Bảng 3: Phân loại cho vay khách hàng theo kỳ hạn**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/ 2019	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	2.333.282	23,63	2.310.812	19,21	(0,96)	3.383.495	25,30
Nợ trung hạn	2.803.396	28,39	3.618.306	30,08	(29,07)	4.060.951	30,36
Nợ dài hạn	4.737.465	47,98	6.100.667	50,71	28,77	5.929.501	44,34
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.874.143</b>	<b>100</b>	<b>12.029.785</b>	<b>100</b>	<b>21,83</b>	<b>13.373.947</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

➤ **Cơ cấu tín dụng theo đối tượng khách hàng vay**

**Bảng 4: Phân loại cho vay theo đối tượng khách hàng**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/ 2019	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cho vay các Tổ chức kinh tế	8.687.118	87,29	11.129.399	92,52	28,11	11.933.976	89,23
Cho vay cá nhân	1.187.025	12,02	900.386	7,48	(24,15)	1.439.971	10,77
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.874.143</b>	<b>100</b>	<b>12.029.785</b>	<b>100</b>	<b>21,83</b>	<b>13.373.947</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

Năm 2020, tổng giá trị cho vay các tổ chức kinh tế là 11.129 tỷ đồng – chiếm 92,52% tỷ trọng tín dụng, cho vay đối với cá nhân là 900.386 tỷ đồng – chiếm 7,48% tỷ trọng tín dụng của EVNFinance.

Tại thời điểm 30/09/2021, tổng giá trị cho vay các tổ chức kinh tế là 11.934 tỷ đồng – chiếm 89,23% tỷ trọng tín dụng, cho vay đối với cá nhân là 1.439 tỷ đồng – chiếm 10,77% tỷ trọng tín dụng của EVNFinance.

Trong điều kiện thúc đẩy tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, EVNFinance đã tích cực cơ cấu lại danh mục tín dụng theo hướng hạn chế các khoản cho vay rủi ro và kém hiệu quả để đẩy mạnh kết quả kinh doanh của công ty. Công ty gia tăng tỷ trọng cho vay đối các tổ chức kinh tế có tiềm lực tài chính tốt, khả năng thanh toán cao và minh bạch về hoạt động tài chính nhằm giảm thiểu rủi ro nợ xấu.

➤ **Cơ cấu tín dụng theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp**

Đối tượng khách hàng cho vay của EVNFinance bao gồm các tổ chức kinh tế và khách hàng cá nhân. Trong đó, cơ cấu tín dụng tập trung chủ yếu vào các khách hàng là các tổ chức kinh tế với tỷ trọng cho vay thường trên 85% tổng cơ cấu tín dụng của Công ty.

**Bảng 5: Cơ cấu tín dụng theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/20 19	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Cho vay các tổ chức kinh tế</b>	<b>8.687.118</b>	<b>87,98</b>	<b>11.129.399</b>	<b>92,52</b>	<b>28,11</b>	<b>11.933.976</b>	<b>89,23</b>
Công ty TNHH Nhà nước	4.408.238	44,64	3.664.468	30,46	(16,87)	3.542.099	26,49
Công ty TNHH khác	1.519.466	15,39	3.329.305	27,68	119,11	4.847.696	36,25
CTCP Nhà nước	34.942	0,35	329.831	2,74	843,94	305.969	2,29
CTCP khác	2.701.397	27,36	3.805.795	31,64	40,88	3.238.213	24,22
DN tư nhân	23.075	0,23	-	-	(100)	-	0
<b>Cho vay cá nhân</b>	<b>1.187.025</b>	<b>12,02</b>	<b>900.386</b>	<b>7,48</b>	<b>(24,15)</b>	<b>1.439.971</b>	<b>10,77</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.874.143</b>	<b>100</b>	<b>12.029.785</b>	<b>100</b>	<b>21,83</b>	<b>13.373.947</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)



➤ **Cơ cấu tín dụng theo ngành**

Là một công ty được thành lập với sứ mệnh là đầu mối thu xếp vốn, quản trị vốn cho các dự án điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên, EVNFinance đã ưu tiên thực hiện cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện.

**Bảng 6: Cơ cấu tín dụng theo ngành**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/20 19	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	15.220	0,15	32.220	0,27	111,70	21.908	0,16
Công nghiệp chế biến, chế tạo	32.993	0,33	98.987	0,82	200,02	330.097	2,47
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	4.476.914	45,34	5.230.779	43,48	16,84	4.941.182	36,95
Xây dựng	256.526	2,60	860.752	7,16	235,54	553.221	4,14
Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	1.602.355	16,23	1.007.091	8,37	(37,15)	1.158.115	8,66
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	73.113	0,74	375.807	3,12	414,01	117.756	0,88
Hoạt động kinh doanh bất động sản	2.225.028	22,53	2.563.456	21,31	15,21	3.731.128	27,90
Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ	5.194	0,05	78.000	0,65	1.401,73	-	-
Hoạt động làm thuê trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật	992.972	10,06	691.595	5,75	(30,35)	1.257.720	9,40

chất và dịch vụ tiêu dung của hộ gia đình							
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	-	-	512.500	4,26	-	732.483	5,48
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-	-	242.747	2,02	-	242.747	1,82
Giáo dục và đào tạo	-	-	49.500	0,41	-	49.500	0,37
Hoạt động dịch vụ khác	124.841	1,26	207.985	1,73	66,60	182.078	1,36
Ngành khác	68.987	0,70	78.366	0,65	13,60	56.012	0,42
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.874.143</b>	<b>100</b>	<b>12.029.785</b>	<b>100</b>	<b>21,83</b>	<b>13.373.947</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

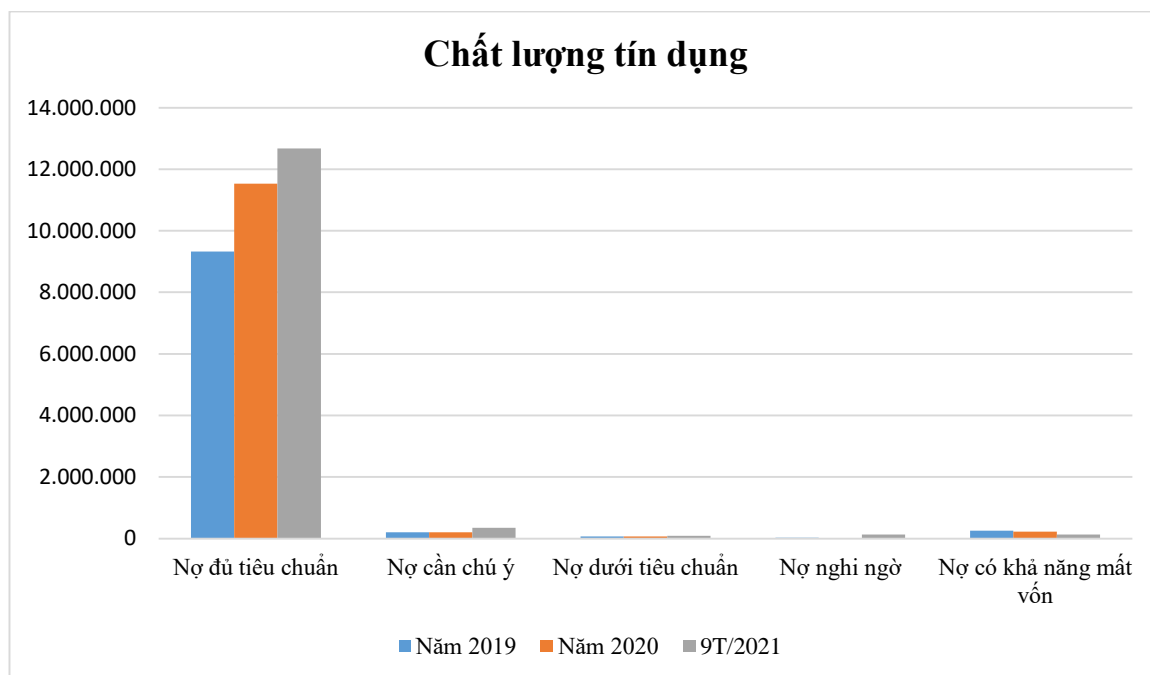
➤ **Chất lượng tín dụng**

**Bảng 7: Chất lượng tín dụng**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/ 2019	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	9.326.472	94,45	11.528.583	95,83	23,61	12.671.540	94,75
Nợ cần chú ý	198.416	2,01	204.689	1,70	3,16	353.327	2,64
Nợ dưới tiêu chuẩn	63.014	0,64	71.250	0,59	13,07	89.681	0,67
Nợ nghi ngờ	29.738	0,30	4.074	0,03	(86,3)	125.712	0,94
Nợ có khả năng mất vốn	256.503	2,60	221.189	1,84	(91,35)	133.687	1,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.874.143</b>	<b>100</b>	<b>12.029.785</b>	<b>100</b>	<b>19,82</b>	<b>13.373.947</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)



(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019, 2020, BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

Tỷ lệ nợ đủ tiêu chuẩn của EVNFinance tăng dần qua các năm. Năm 2019, 2020 và 06 tháng đầu năm 2021, tỷ lệ nợ đủ tiêu chuẩn của EVNFinance lần lượt là 94,45%, 95,83% và 96,56% tổng giá trị các khoản nợ tại EVNFinance. Các khoản nợ quá hạn của EVNFinance hầu hết đều có tài sản đảm bảo, các tài sản đảm bảo vẫn được theo dõi và đánh giá định kỳ, khả năng phát mại tốt nên đảm bảo thu hồi nợ tối đa cho EVNFinance.

Tỷ lệ nợ xấu luôn được EVFinance kiểm soát, duy trì dưới 2% theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước. Đây là kết quả của việc đẩy mạnh công tác xử lý/thu hồi nợ của EVNFinance. Những năm gần đây, trong bối cảnh nợ xấu vẫn là vấn đề nổi cộm của hệ thống tài chính ngân hàng, hoạt động thu hồi nợ của Công ty được tập trung thực hiện theo kế hoạch thông qua việc bám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của khách hàng, tư vấn đồng hành cùng khách hàng vượt qua những khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch. Bên cạnh thu hồi nợ, Công ty cũng bám sát tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc xử lý, phân loại, bán nợ xấu cho Công ty Quản lý tài sản - VAMC.

Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã gây ra nhiều tác động tới nền kinh tế nói chung và ngành tài chính nói riêng do tác động trực tiếp tới các doanh nghiệp, cá nhân là khách hàng của EVNFinance. Tuy nhiên, vấn đề suy giảm giá trị tài sản tại các tổ chức tín dụng và năng lực cho vay đã được EVNFinance quản lý một cách hiệu quả và kịp thời bởi hướng dẫn tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN ban hành ngày 13/03/2020 và Thông tư 03/2021/TT-NHNN ngày 02/04/2021, Thông tư 14/2021/TT-NHNN ngày 07/09/2021 của Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân

hàng nước ngoài cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19. Cùng với các biện pháp hỗ trợ khác, biện pháp này đã giảm đáng kể tác động từ nợ xấu và tăng dự phòng cho các tổ chức tín dụng nói chung và EVNFinance nói riêng.

**Bảng 8: Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Dự phòng cụ thể	(82.764)	53,43	(57.647)	39,43	(155.399)	61,03
Dự phòng chung	(72.133)	46,57	(88.565)	60,57	(99.246)	38,97
<b>Tổng cộng</b>	<b>(154.897)</b>	<b>100</b>	<b>(146.212)</b>	<b>100</b>	<b>(254.645)</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

**Bảng 9: Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(36.979)	36,49	(279.911)	88,11	(278.942)	87,60
Dự phòng rủi ro trái phiếu VAMC	(64.372)	63,51	(37.759)	11,89	(39.492)	12,40
<b>Tổng cộng</b>	<b>(101.351)</b>	<b>100</b>	<b>(317.670)</b>	<b>100</b>	<b>(318.434)</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trích lập trong năm 2020 là 279,911 tỷ đồng, tăng 656,95% so với năm 2019. Khoản dự phòng rủi ro cho vay khách hàng năm

2020 tăng mạnh so với năm 2019 là do EVNFinance thực hiện tăng trưởng quy mô hoạt động, tăng trưởng hoạt động tín dụng nên tăng chi phí trích lập dự phòng chung theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời, EVNFinance thực hiện chuyển tăng nhóm nợ một số khoản cho vay khách hàng chậm trả nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định nhằm đảm bảo quản trị an toàn danh mục tài sản, vẫn đảm bảo cân đối hiệu quả hoạt động toàn hệ thống nhằm đạt mục tiêu Lợi nhuận trong năm của Công ty.

- **Hoạt động Đầu tư**

EVNFinance có các hoạt động đầu tư chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và góp vốn, đầu tư dài hạn bên cạnh các hoạt động tín dụng nhằm sử dụng nguồn vốn huy động một cách hiệu quả. Các hoạt động đầu tư chứng khoán nợ, chứng khoán vốn của EVNFinance được thực hiện, tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần và giới hạn cấp tín dụng do Ngân hàng Nhà nước quy định thông qua Luật các Tổ chức Tín dụng và Thông tư số 23/2020/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 31/12/2020 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Theo đó, đối với hoạt động đầu tư chứng khoán vốn, quy định giới hạn mức góp vốn, mua cổ phần của Công ty vào một doanh nghiệp tối đa là 11% vốn của doanh nghiệp được góp vốn. Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán nợ, quy định tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với 01 khách hàng và người có liên quan tối đa 50% vốn tự có của EVNFinance, tỷ lệ này là 13% tại thời điểm 31/10/2021. EVNFinance luôn đảm bảo thực hiện tuân thủ, đảm bảo đáp ứng tuyệt đối các chỉ số này và tuân thủ việc báo cáo kết quả thực hiện định kỳ gửi Ngân hàng Nhà nước.

**Bảng 10: Hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/ 2019	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chứng khoán đầu tư (*)	6.982.557	93,57	6.456.403	93,53	(7,54)	4.692.745	81,89
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	6.861.279	91,95	6.378.484	92,40	(7,04)	4.734.705	82,62

<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>	315.252	4,22	230.788	3,34	(26,79)	-	-
<i>Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư</i>	(193.974)	(2,60)	(152.869)	(2,21)	(21,19)	(41.960)	(0,73)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	479.443	6,43	446.784	6,47	(6,81)	1.037.942	18,11
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	480.022	6,44	447.573	6,48	(6,76)	1.038.779	18,13
<i>Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn</i>	(579)	(0,01)	(789)	(0,01)	36,27	(837)	(0,01)
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.462.000</b>	<b>100</b>	<b>6.903.187</b>	<b>100</b>	<b>(7,49)</b>	<b>5.730.687</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

Năm 2020, tổng giá trị chứng khoán đầu tư của EVNFinance là 6.456 tỷ đồng – chiếm 93,53% tổng giá trị đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn. Trong đó, chứng khoán đầu tư sẵn sàng bán có tổng giá trị là 6.378 tỷ đồng, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn có tổng giá trị là 230,788 tỷ đồng; khoản trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư là 152,869 tỷ đồng. Giá trị góp vốn, đầu tư dài hạn của EVNFinance là 446,784 tỷ đồng – chiếm 6,47% tổng giá trị đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn. Trong đó, giá trị đầu tư dài hạn khác là 447,573 tỷ đồng, khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là 789 triệu đồng.

Tại thời điểm 30/09/2021, tổng giá trị chứng khoán đầu tư của EVNFinance là 4.692 tỷ đồng – chiếm 81,89% tổng giá trị đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn. Trong đó, chứng khoán đầu tư sẵn sàng bán có tổng giá trị là 4.734 tỷ đồng, khoản trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư là 41,96 tỷ đồng. Giá trị góp vốn, đầu tư dài hạn của EVNFinance là 1.037 tỷ đồng – chiếm 18,11% tổng giá trị đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn. Trong đó, giá trị đầu tư dài hạn khác là 1.038 tỷ đồng, khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là 837 triệu đồng.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán luôn chiếm tỷ trọng cao và có xu hướng tăng trong hoạt động đầu tư của EVNFinance (luôn chiếm trên 80% tổng giá trị đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn). Việc phân loại chứng khoán vào mục sẵn sàng để bán giúp EVNFinance có thể nắm bắt và tận dụng được những cơ hội tốt trên thị trường và nâng cao kết quả kinh doanh trong kỳ.

Chứng khoán đầu tư của Công ty bao gồm Chứng khoán sẵn sàng để bán và Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn, cụ thể như sau:

**Bảng 11: Chứng khoán sẵn sàng để bán**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/ 2019	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Chứng khoán nợ</b>	<b>6.212.749</b>	<b>90,55</b>	<b>5.704.224</b>	<b>89,43</b>	<b>(8,19)</b>	<b>4.114.080</b>	<b>86,89</b>
Chứng khoán Chính phủ	100.207	1,46	592.250	9,29	491,03	257.934	5,44
Chứng khoán Nợ do các TCTD trong nước phát hành	1.608.542	23,44	475.903	7,46	(70,41)	966.146	20,41
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	4.504.000	65,65	3.555.000	55,73	(21,07)	2.890.000	61,04
Chứng chỉ tiền gửi	-	-	1.081.071	16,95	-	-	-
<b>Chứng khoán Vốn</b>	<b>648.530</b>	<b>9,45</b>	<b>674.260</b>	<b>10,57</b>	<b>3,97</b>	<b>620.626</b>	<b>13,11</b>
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	648.530	9,45	674.260	10,57	3,97	620.626	13,11
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.861.279</b>	<b>100</b>	<b>6.378.484</b>	<b>100</b>	<b>(7,04)</b>	<b>4.734.705</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

**Bảng 12: Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

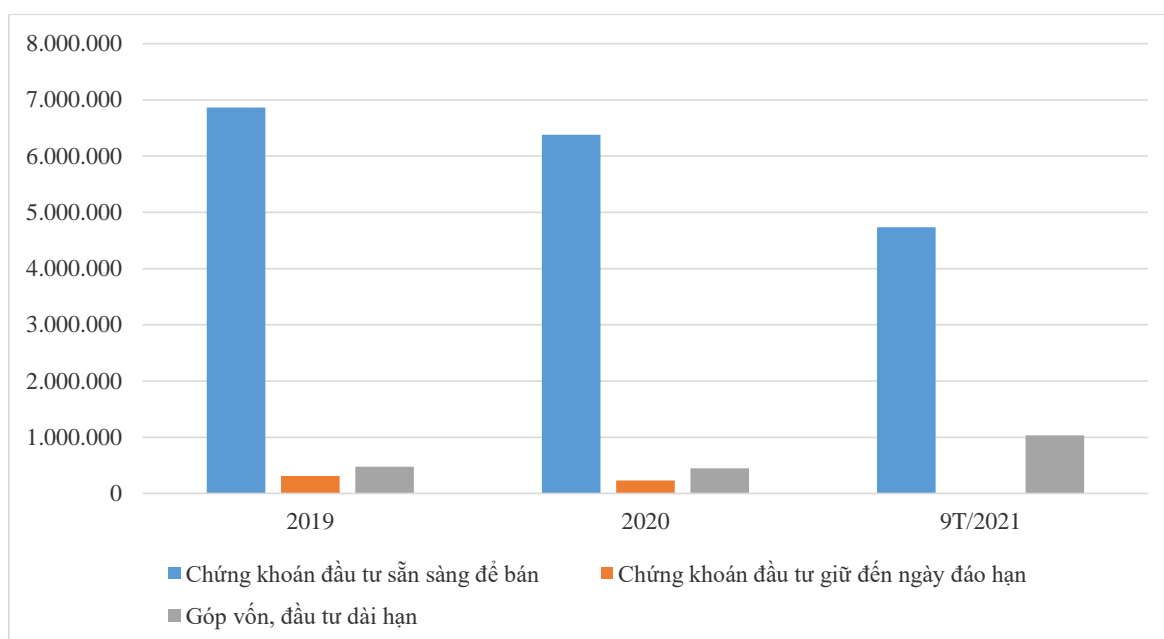
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/ 2019	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	315.252	100	230.788	100	(26,79)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>315.252</b>	<b>100</b>	<b>230.788</b>	<b>100</b>	<b>(26,79)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

**Hình 1: Hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn**

Đơn vị: triệu đồng



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

**Bảng 13: Hoạt động nắm giữ trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/giảm 2020/2019	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Mệnh giá trái phiếu đặc biệt	315.252	172,73	230.788	170,57	(26,79)	-	-
Dự phòng trái phiếu đặc biệt	(132.744)	(72,73)	(95.484)	(70,57)	(28,07)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>182.508</b>	<b>100</b>	<b>135.304</b>	<b>100</b>	<b>(25,86)</b>	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

Tại ngày 31/12/2020, tổng dư nợ trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là 230,788 tỷ đồng, giảm 26,79% so với năm 2019; lũy kế Dự phòng rủi ro đối với trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là 95,484 tỷ đồng, giảm 28,07% so với năm 2019.

Đến ngày 30/09/2021, danh mục trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành đã được tất toán toàn bộ.



Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đối với trái phiếu đặc biệt do Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành để mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng rủi ro được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 19/2013/TT-NHNN và Thông tư số 14/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước và các quy định hiện hành khác.

❖ **Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ**

Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ của EVNFinance được thực hiện linh hoạt, phù hợp với đặc thù của Công ty tài chính. EVNFinance đã chủ động cân đối nguồn vốn thông qua việc dự báo dòng tiền đầu ra từ hai hoạt động đầu tư và tín dụng, dòng tiền đầu vào từ hoạt động huy động vốn của các tổ chức kinh tế, từ đó triển khai thực hiện linh hoạt hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng, thực hiện đánh giá và trao đổi hạn mức cho các định chế tài chính có quan hệ giao dịch với EVNFinance, tạo sự chủ động về nguồn vốn đáp ứng yêu cầu kinh doanh.

**Bảng 14: Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		% tăng/ giảm 2020/ 2019	30/09/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà	5.398	0,17	100.855	1,21	1.768,38	1.298	0,01
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	3.209.032	99,83	8.255.119	98,79	157,25	12.240.625	99,99
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	1.471.594	45,78	5.457.019	65,30	270,82	9.696.750	79,21
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.737.438	54,05	2.798.100	33,49	61,05	2.543.875	20,78
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.214.430</b>	<b>100</b>	<b>8.355.974</b>	<b>100</b>	<b>159,95</b>	<b>12.241.923</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

Năm 2020, tổng giá trị tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước của EVNFinance là 101 tỷ đồng – chiếm 1,21% tổng giá trị tiền gửi của Công ty, tổng giá trị tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác là 8.255 tỷ đồng – chiếm 98,79% tổng giá trị tiền gửi của Công ty, trong đó, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác là 5.457 tỷ đồng và cho vay các tổ chức tín dụng khác là 2.798 tỷ đồng, lần lượt chiếm 50,59% và 39,83% tổng giá trị tiền gửi và cho vay tại Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác.

Tại thời điểm 30/09/2021, tổng giá trị tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước của EVNFinance là 1,3 tỷ đồng – chiếm 0,01% tổng giá trị tiền gửi của Công ty, tổng giá trị tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác là 12.240 tỷ đồng – chiếm 99,99% tổng giá trị tiền gửi của Công ty, trong đó, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác là 9.696 tỷ đồng và cho vay các tổ chức tín dụng khác là 2.544 tỷ đồng, lần lượt chiếm 79,21% và 20,78% tổng giá trị tiền gửi và cho vay tại Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác.

#### ❖ **Hoạt động dịch vụ**

Ngay từ những ngày đầu thành lập, EVNFinance xác định đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ tiềm năng, mức độ rủi ro thấp nhằm một mặt gia tăng lợi nhuận, mặt khác hướng tới cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính, tạo nền tảng trở thành một định chế tài chính - đơn vị tư vấn cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, sẵn sàng hội nhập trong các giai đoạn tiếp theo. Tùy theo từng thời kỳ, EVNFinance tập trung phát triển các sản phẩm dịch vụ phù hợp.

- **Hoạt động Quản lý ủy thác và cho vay lại:** Các dự án được giao quản lý ủy thác và cho vay lại là các dự án thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, với danh mục quản lý vốn vay đa dạng từ nhiều nhà tài trợ khác nhau như ADB, JICA, WB, KFW,... Với khối lượng hồ sơ xử lý lớn, tuân thủ tiêu chuẩn kép, tính chất vốn đa dạng với phương thức quản lý ODA phức tạp, EVNFinance luôn xác nhận giải ngân theo tiến độ đề ra, thời gian trả kết quả kiểm soát chi đối với các dự án được rút ngắn so với quy định, phù hợp với tiến độ triển khai công trình, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho các dự án. Hoạt động kiểm soát chi không dừng lại ở việc rà soát, đối chiếu hồ sơ, EVNFinance còn thực hiện vai trò Tư vấn pháp lý đối với chủ đầu tư, từ đó đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chính sách trong lĩnh vực quản lý nợ công. Công tác thu nợ, trả lãi/phí cho các Cơ quan quản lý Nhà nước, các nhà tài trợ được thực hiện theo đúng cam kết, không để phát sinh nợ (lãi, phí) quá hạn. Những kết quả đạt được trong hoạt động quản lý ủy thác và cho vay lại đã khẳng định chiến lược đúng đắn của Lãnh đạo Công ty từ những ngày đầu thành lập, đồng thời minh chứng cho

năng lực tổ chức triển khai cung ứng dịch vụ tại EVNFinance. Công ty đã khẳng định vai trò đầu mối quản trị vốn phục vụ Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nâng cao hình ảnh, vị thế của EVNFinance với vai trò là định chế tài chính cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính hữu ích cho các đơn vị ngành điện, đồng thời chứng tỏ được vị thế, tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý ủy thác và cho vay lại trong hệ thống các tổ chức tài chính - ngân hàng Việt Nam.

- **Hoạt động Thu xếp vốn và tư vấn tài chính:** Song song với việc cung cấp dịch vụ trong ngành điện, EVNFinance đã tiếp cận và mở rộng dịch vụ thu xếp vốn, tư vấn tài chính tới các dự án có nhu cầu thuộc những ngành nghề khác. EVNFinance tiếp tục xây dựng và củng cố mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để chủ động mở rộng lĩnh vực hoạt động thu xếp và tài trợ vốn; tiếp tục củng cố nhân lực chất lượng cao cho hoạt động thu xếp vốn để sẵn sàng và chủ động cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên và các đối tác khác.

## **6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn**

Công tác quản trị rủi ro của EVNFinance trong các năm qua luôn tập trung quản trị vào các nhóm rủi ro chính gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro đầu tư, rủi ro lãi suất, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ngân hàng Nhà nước kiểm soát hoạt động quản lý rủi ro của tổ chức tín dụng thông qua hệ thống các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động, quy định cụ thể tại Thông tư số 23/2020/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 31/12/2020. Thực hiện các quy định cụ thể của Ngân hàng Nhà nước và xuất phát từ thực tiễn quản trị rủi ro, EVNFinance đã xây dựng các quy chế, quy định phù hợp để kiểm soát các rủi ro có thể xảy ra cũng như đưa các kịch bản phù hợp nhằm giảm thiểu các rủi ro này. Hiện nay, việc áp dụng các văn bản quy định nội bộ, bao gồm Quy chế Quản lý rủi ro hoạt động, Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn, Quy chế về xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và khách hàng cá nhân, Quy chế quản lý rủi ro tín dụng, Quy chế quản lý rủi ro hoạt động đầu tư,... đã góp phần ổn định hoạt động của EVNFinance và phát huy vai trò kiểm soát, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của EVNFinance.

Năm 2020, dưới tác động của dịch bệnh Covid, Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo Phương án ứng phó dịch bệnh Covid-19, xây dựng các kế hoạch, phương án đảm bảo kinh doanh liên tục, thông suốt, đảm bảo an toàn như: Luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về Phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới - 5K, đeo khẩu trang tại nơi làm việc, rửa tay sát khuẩn thường xuyên, đo thân nhiệt 2 lần một ngày, khai báo y tế...phát các clip truyền thông về công tác phòng chống dịch

bệnh, hướng dẫn CBNV tự bảo vệ cá nhân tránh dịch bệnh, lây nhiễm tại nơi làm việc, tại nhà và khi đi trên phương tiện giao thông; Xây dựng các phương án ứng phó tương ứng với các mức Cảnh báo Vàng, Cam, Đỏ như: làm việc luân phiên (tại nhà) khi có chỉ thị giãn cách xã hội, chuẩn bị cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin (EOffice, máy tính, laptop, smartphone, Email, iTS (hỗ trợ help desk), Skype (chat, video call); Zoom (video call họp trao đổi nội bộ) và các ứng dụng đảm bảo tính bảo mật) phương án nhân sự backup...đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục và tuân thủ theo các quy định của NHNN, cơ quan quản lý khác; Đảm bảo Hệ thống công nghệ thông tin (gồm cả an ninh thông tin) vận hành liên tục, thông suốt, an toàn bảo mật cho Trung tâm dữ liệu; Ban hành quy trình thanh toán rút gọn trong trường hợp hoạt động tối thiểu ở mức độ cảnh báo Đỏ tại EVNFinance; Thường xuyên cập nhật, theo dõi, đánh giá và cảnh báo khi phát hiện các dấu hiệu rủi ro. Trên cơ sở đó, thực hiện tham mưu cho Ban điều hành và các đơn vị liên quan về các chính sách quy định ... rà soát, cắt giảm các chi phí hoạt động, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp với tình hình thực tế.

### **6.3. Thị trường hoạt động**

- Mạng lưới chi nhánh:

Từ năm 2010, bên cạnh Hội sở chính tại Hà Nội, Công ty có 02 Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **+ Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng**

- Ngày bắt đầu thành lập: 01/03/2010
- Địa chỉ: Lô A2.12, Đường 30 tháng 4, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236 - 222.3456                      Fax: 0236 - 222.2240
- Giám đốc chi nhánh: **Mai Xuân Đông**

#### **+ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

- Ngày bắt đầu thành lập: 10/02/2010
- Địa chỉ: Lô H (ii) và I (i), Tầng 9, Tòa nhà Sunwah Tower, 115 Đại lộ Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 - 2222.9999                      Fax: 028 - 2222.8999
- Giám đốc chi nhánh: **Lâm Nguyễn Thiện Nhơn**

- Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Do không có chức năng thanh toán như các ngân hàng nên ngay từ khi thành lập, EVNFinance đã định hướng chuyên về các doanh nghiệp có quy mô lớn và tiềm lực tài

chính. Đối với mảng khách hàng cá nhân, ngoài việc tập trung khai thác vào thị trường cán bộ công nhân viên trong ngành, EVNFinance còn đang triển khai dự án cho vay tiêu dùng để hướng đến đại đa số các đối tượng khách hàng cá nhân khác có nhu cầu.

Khách hàng và đối tác của EVNFinance bao gồm:

- + Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn là các khách hàng chủ yếu của EVNFinance.
- + Các tổ chức tài chính ngân hàng: EVNFinance đã có mối quan hệ chặt chẽ với hầu hết các tổ chức tài chính ngân hàng tại Việt Nam, bao gồm các Ngân hàng thương mại trong và ngoài nước, Công ty tài chính, Công ty chứng khoán, các Quỹ đầu tư....
- + Các tổ chức kinh tế: Ngoài các đơn vị trong Tập đoàn, EVNFinance đã mở rộng đối tác khách hàng ra các tổ chức kinh tế ngoài ngành. EVNFinance đã ký thoả thuận hợp tác với nhiều doanh nghiệp và tổ chức kinh tế lớn như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Truyền tải Điện Quốc gia, Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La, Công ty Nhiệt điện Uông Bí, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà, Tổng Công ty Điện lực miền Bắc...
- + Các cá nhân trong và ngoài ngành: Hiện nay EVNFinance đã triển khai rộng rãi các sản phẩm dịch vụ dành cho cá nhân như ủy thác quản lý vốn cá nhân, cho vay cá nhân, ủy thác đầu tư...

Các sản phẩm và dịch vụ Công ty đang cung ứng:

❖ ***Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp***

- Huy động vốn
  - Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến trên 12 tháng;
  - Tiền gửi có kỳ hạn tự động;
  - Vay nước ngoài;
  - Phát hành giấy tờ có giá; trái phiếu;
  - Quản lý dòng tiền;
- Tín dụng
  - Tín dụng doanh nghiệp: Cho vay dự án đầu tư, cho vay bổ sung vốn lưu động, cho vay đồng tài trợ, bao thanh toán;

- Dịch vụ bảo lãnh: Bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm, các loại bảo lãnh khác...
- Cho vay chiết khấu chứng từ có giá;
- Đầu tư
  - Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp;
  - Kinh doanh trái phiếu;
- Kinh doanh ngoại tệ
  - Giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay (Spot);
  - Giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn (Forward);
  - Giao dịch hoán đổi ngoại tệ (Swap);
- ❖ **Sản phẩm dành cho định chế tài chính**
  - Kinh doanh Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu địa phương
    - Giao dịch mua bán thông thường (outright);
    - Giao dịch mua bán lại (Repo);
  - Kinh doanh tiền tệ liên ngân hàng
    - Gửi vốn dưới hình thức hợp đồng tiền đi gửi/cho vay tại các định chế tài chính;
    - Nhận vốn dưới hình thức hợp đồng nhận tiền gửi/ tiền vay tại các định chế tài chính;
    - Mua bán kỳ hạn chứng từ có giá;
  - Kinh doanh ngoại tệ
    - Giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay (Spot);
    - Giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn (Forward);
    - Giao dịch hoán đổi ngoại tệ (Swap);
  - Hợp tác kinh doanh
- ❖ **Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân**
  - Tín dụng cá nhân
    - Gói sản phẩm cho vay tiêu dùng dành cho cán bộ công nhân viên ngành điện. Đây là sản phẩm đặc thù chỉ có ở EVNFinance. Không

Chỉ hướng tới cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng là các đơn vị trong ngành, các nhà thầu của ngành, EVNFinance còn xây dựng kế hoạch cung cấp các giải pháp tài chính đa dạng cho các cán bộ, công nhân viên ngành Điện. Với mục đích cung cấp giải pháp tài chính kịp thời, góp phần nâng cao đời sống của cán bộ, công nhân viên trong ngành, gói sản phẩm được xây dựng với các ưu điểm như sau: Lãi suất cho vay cạnh tranh và công khai, giúp khách hàng có thể chủ động tính được mức lãi phải trả hàng tháng; Miễn các khoản phí phát sinh trên khoản vay (phí thẩm định, phí trả nợ trước hạn,...);

- Cho vay chiết khấu chứng từ có giá cá nhân;
- Cho vay có tài sản bảo đảm;
- Các dịch vụ khác
  - Cho vay cầm cố sổ tiết kiệm, số dư tiền gửi.

Bên cạnh các sản phẩm truyền thống công ty đang cung cấp, Ban lãnh đạo công ty chủ trương đẩy mạnh hoạt động tài chính tiêu dùng và nhanh chóng xâm nhập thị trường, khẳng định vị thế đối với sản phẩm tín dụng tiêu dùng của EVNFinance. Xu hướng phát triển hoạt động tài chính tiêu dùng là tất yếu vì đây là phân khúc thị trường của các công ty tài chính.

- Thị phần và khả năng cạnh tranh:





Các đối tác, khách hàng mà EVNFinance đã và đang hợp tác:

Tên doanh nghiệp	Logo
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	
Tổng công ty Điện lực miền Bắc	
Tổng công ty Điện lực miền Trung	

Tên doanh nghiệp	Logo
Tổng công ty Điện lực miền Nam	
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	
Tổng công ty Điện lực Thành Phố Hồ Chí Minh	
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	
Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	
Tổng Công ty Phát điện 2	
Tổng Công ty Phát điện 3	
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	



Tên doanh nghiệp	Logo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	
Ngân hàng TMCP Quân đội	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	
Tập đoàn Vingroup	
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	
Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	
Tổng Công Ty Cổ phần Tái Bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam	
Công ty cổ phần xây lắp điện I	

Tên doanh nghiệp	Logo
Tổ chức tài chính phát triển Proparco	
Công ty Quản lý quỹ responsAbility Investments AG	
Quỹ Hợp tác Khí hậu toàn cầu (GCPF)	
Công ty quản lý Quỹ đầu tư trách nhiệm xã hội Symbiotics	

*(Nguồn: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực)*

Có trụ sở chính tại Hà Nội, các chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, thị trường hoạt động của EVNFinance đã mở rộng khắp tại các khu vực kinh tế trọng điểm của đất nước cũng như lan tỏa sang các tỉnh thành lân cận. EVNFinance nhận định đây là các thị trường được đánh giá đặc biệt tiềm năng và phát triển có thể đem lại doanh thu lớn cho tổng giá trị doanh thu của Công ty trong tương lai.

Trong tương lai, phát huy lợi thế sẵn có, EVNFinance tiếp tục cung cấp các dịch vụ tới các khách hàng cá nhân trong và ngoài ngành. Đồng thời ưu tiên tập trung vào các khách hàng là doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực ngành điện, năng lượng và các ngành khác...

#### **6.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện**

Với vai trò là Cơ quan nhận ủy quyền cho vay lại từ Bộ Tài chính, EVNFinance đã và đang thực hiện kiểm soát chi các chương trình/dự án vay vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cho vay lại vào ngành điện với tổng giá trị cam kết lên tới 5 tỷ USD (quy đổi). Các dự án vay lại có mục đích đầu tư đa dạng, bao gồm các dự án nhiệt điện than, dự án thủy điện, dự án điện gió và các dự án nâng cấp, cải tạo xây mới các lưới điện, trạm biến áp, đường dây truyền tải,... trải dài khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam, góp phần gia tăng sản lượng điện cung cấp cho nền kinh tế, giảm tổn thất điện năng trên lưới điện, tăng cường khả năng cung cấp điện, chất lượng điện năng và tiêu chuẩn an toàn điện trên lưới điện, tạo phân phối công bằng cho khách hàng nông thôn và thành thị khi được cấp điện.

**Bảng 15: Một số dự án EVNFinance đang thực hiện kiểm soát chi, quản lý ủy thác và cho vay lại**

STT	Tên dự án	Đối tượng cho vay	Loại tiền	Giá trị cam kết tài trợ/tài trợ thực tế	Mục tiêu Dự án
1	Dự án Phú Lạc	Công ty Phong Điện Thuận Bình	EUR	35.000.000	Công suất lắp máy 24MW, điện lượng trung bình năm là 59.179.000Kwh, cung cấp điện năng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội đặc biệt là các khu vực kinh tế tỉnh Bình Thuận; tăng tính chủ động cung cấp điện và đảm bảo an ninh năng lượng, giảm ảnh hưởng của yếu tố thời tiết tác động đến nguồn thủy điện hiện nay, đồng thời sẽ nâng cao độ tin cậy và tính ổn định cho hệ thống điện quốc gia giai đoạn 2015-2025.
2	Dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện (KFW2)	Các Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, Miền Trung, Miền Bắc	EUR	120.000.000	Xây dựng và củng cố lưới điện 110kV, cải tạo, nâng cấp và mở rộng lưới điện trung áp và hạ áp nông thôn sau tiếp nhận; giảm tổn thất điện năng trên lưới điện; tăng cường khả năng cung cấp điện, chất lượng điện năng và tiêu chuẩn an toàn điện trên lưới điện phân phối công bằng cho khách hàng nông thôn và thành thị khi được cấp điện về giá điện và chất lượng điện
3	Dự án phát triển lưới điện và truyền tải phân phối 2 (PSL3)	Các TCT Điện lực Miền Nam, Miền Trung, Miền Bắc, Hà Nội	JPY	29.786.000.000	Nâng cấp, cải tạo và xây mới các mạng lưới điện, trạm biến áp của lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối

(Nguồn: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 16: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng trưởng	30/09/2021
Tổng giá trị tài sản	22.123.812	28.804.893	30,2	31.907.682
Vốn chủ sở hữu	3.450.551	3.665.885	6,24	3.889.895
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.361.597	1.473.666	8,23	1.277.330
Lãi thuần từ hoạt động khác	74.042	92.097	24,38	105.806
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	386.817	603.390	55,99	613.263
Thuế và các khoản phải nộp	32.652	33.849	3,67	48.370
Lợi nhuận trước thuế	285.466	285.720	0,09	294.829
Lợi nhuận sau thuế	229.452	228.409	(0,45)	237.573
Giá trị sổ sách của một cổ phần	13.609	13.673	0,47	12.598
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(*)	(**)	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	6,65%	6,23%	(0,42)	6,11%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

(\*) Ngày 27/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của EVNFinance thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2018, 2019 là 15% trên mệnh giá. Ngày 23/07/2021, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

(\*\*) Ngày 27/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của EVNFinance thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước (sau khi đã hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lời nhuận năm 2018, 2019) và tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này. Cổ tức chi trả năm 2020 sẽ được thực hiện sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ chi trả là 6,5% trên mệnh giá.

### **Tổng tài sản:**

Năm 2020, tổng tài sản của EVNFinance đạt giá trị hơn 28.804 tỷ đồng, tăng 30,2% so với năm 2019. Đóng góp cho mức tăng trưởng này là tăng trưởng cho vay khách hàng 22,27% từ 9.719 tỷ đồng vào năm 2019 lên 11.884 tỷ đồng năm 2020 và tăng trưởng tiền gửi và cho vay các TCTD khác 157,25% từ 3.209 tỷ đồng năm 2019 lên 8.255 tỷ đồng trong năm 2020. Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn trong năm 2020 ghi nhận mức tăng trưởng mạnh lên 3.689 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2020 do Công ty thực hiện mục tiêu kế hoạch về tăng trưởng quy mô hoạt động, đánh giá, lựa chọn thực hiện cơ cấu danh mục tài sản hiệu quả, phù hợp với tình hình cơ cấu nguồn vốn.

Tại thời điểm 30/09/2021, tổng tài sản của EVNFinance đạt giá trị hơn 31.908 tỷ đồng.

### **Vốn chủ sở hữu:**

Năm 2020, vốn chủ sở hữu của EVNFinance đạt giá trị hơn 3.666 tỷ đồng, tăng 6,24% so với cùng kỳ năm 2019 là 3.450 tỷ đồng. Trong năm 2020, EVNFinance đã thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho cổ đông.

Đến thời điểm 30/09/2021, vốn chủ sở hữu của EVNFinance đạt 3.890 tỷ đồng, Tháng 07/2021, EVNFinance đã hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2018, năm 2019 và các năm trước để lại ghi nhận vốn điều lệ mới là 3.047,076 tỷ đồng.

### **Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự:**

Năm 2020, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đạt giá trị 1.473 tỷ đồng, tăng 8,23% so với năm 2019.

Tại thời điểm 30/09/2021, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đạt giá trị 1.277 tỷ đồng.

**Lãi thuần từ hoạt động khác:**

Năm 2020, lãi thuần từ hoạt động khác đạt giá trị 92,097 tỷ đồng, tăng mạnh 24,38% so với năm 2019 là 74,042 tỷ đồng chủ yếu nhờ việc đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ đã giúp Công ty tăng khoản thu từ các khoản nợ đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro từ 74,467 tỷ đồng trong năm 2019 lên 86,217 tỷ đồng.

Đến ngày 30/09/2021, Lãi thuần từ hoạt động khác đạt giá trị 105,860 tỷ đồng.

**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng:**

Nhờ hoạt động hiệu quả trong năm 2020, việc tăng thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự tăng trong khi chi phí lãi và các chi phí tương tự giảm giúp cho thu nhập lãi thuần năm 2019 tăng từ 553,106 tỷ đồng lên 713,211 tỷ đồng trong năm 2020 – tăng 28,95%. Điều này dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2020 đạt 603 tỷ đồng, tăng 55,99% so với năm 2019.

Đến ngày 30/09/2021, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng đạt 613 tỷ đồng.

**Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế:**

Năm 2020, Lợi nhuận trước thuế của EVFinance đạt 285,7 tỷ đồng tăng 0,09% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế trong năm 2020 của EVNFinance đạt giá trị hơn 228,409 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,45% so với năm 2019.

Đến ngày 30/09/2021, Lợi nhuận trước thuế của EVFinance đạt 294,829 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế trong 09 tháng đầu năm 2021 của EVNFinance đạt giá trị hơn 237,573 tỷ đồng.

**Giá trị sổ sách:**

Giá trị sổ sách của một cổ phần EVFinance năm 2020 là 13.673 đồng/cổ phiếu, tăng 0,47% so với năm 2019.

Giá trị sổ sách của một cổ phần EVFinance tại thời điểm 30/09/2021 là 12.598 đồng/cổ phiếu.

**- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 số 0701/VN1A-HN-BC ngày 15/03/2020 của EVNFinance đã đưa ra ý kiến như sau:**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu

tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

### **❖ Những nhân tố thuận lợi:**

Hoạt động kinh doanh của EVNFinance trong 2 năm vừa qua đã đạt được một số thành tựu nhất định do Công ty có những yếu tố thuận lợi như sau:

- Hành lang pháp lý cho hoạt động đầy đủ, có sự ủng hộ của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, các Bộ ngành, đặc biệt có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Tập đoàn Điện lực trên mọi phương diện.
- Có được sự đoàn kết, nhất trí giữa các thành viên Ban lãnh đạo Công ty. Ban Lãnh đạo Công ty là những người ham học hỏi, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, tất cả vì sự phát triển của Công ty. Đây chính là động lực cho cán bộ nhân viên toàn Công ty tiếp tục có nhiều nỗ lực, cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban lãnh đạo Công ty luôn duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, thể chế hoạt động chặt chẽ, chuyên môn cao, đưa những chính sách ổn định bộ máy tổ chức, sắp xếp bố trí công việc phù hợp với từng cán bộ, nhân viên, bên cạnh việc tạo điều kiện để cán bộ nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo thu nhập ổn định.
- Đội ngũ CBNV, người lao động có nhiều kinh nghiệm cùng với sự quyết tâm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Công ty có nguồn vốn dồi dào để kinh doanh, đồng thời Ban lãnh đạo Công ty cũng nhanh nhạy nắm bắt được những cơ hội tốt để đem lại hiệu quả sinh lời cho công ty.

### **❖ Khó khăn**

Bên cạnh những tác động thuận lợi đến hoạt động kinh doanh, Công ty vẫn luôn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như:

- Dù nỗ lực đa dạng hóa hoạt động, nhưng khả năng cạnh tranh của công ty tài chính vẫn thấp hơn so với mô hình ngân hàng, do hành lang pháp lý hạn chế trong cung cấp các nghiệp vụ ngân hàng. Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, công ty tài chính chỉ được thực hiện một số nghiệp vụ ngân hàng thay vì

thực hiện toàn bộ các nghiệp vụ ngân hàng như một ngân hàng thương mại.

- Các chính sách quản lý của Nhà nước về kinh tế, ngân hàng như chống lạm phát, siết chặt tín dụng, lãi suất ngân hàng chưa thực sự ổn định cũng gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

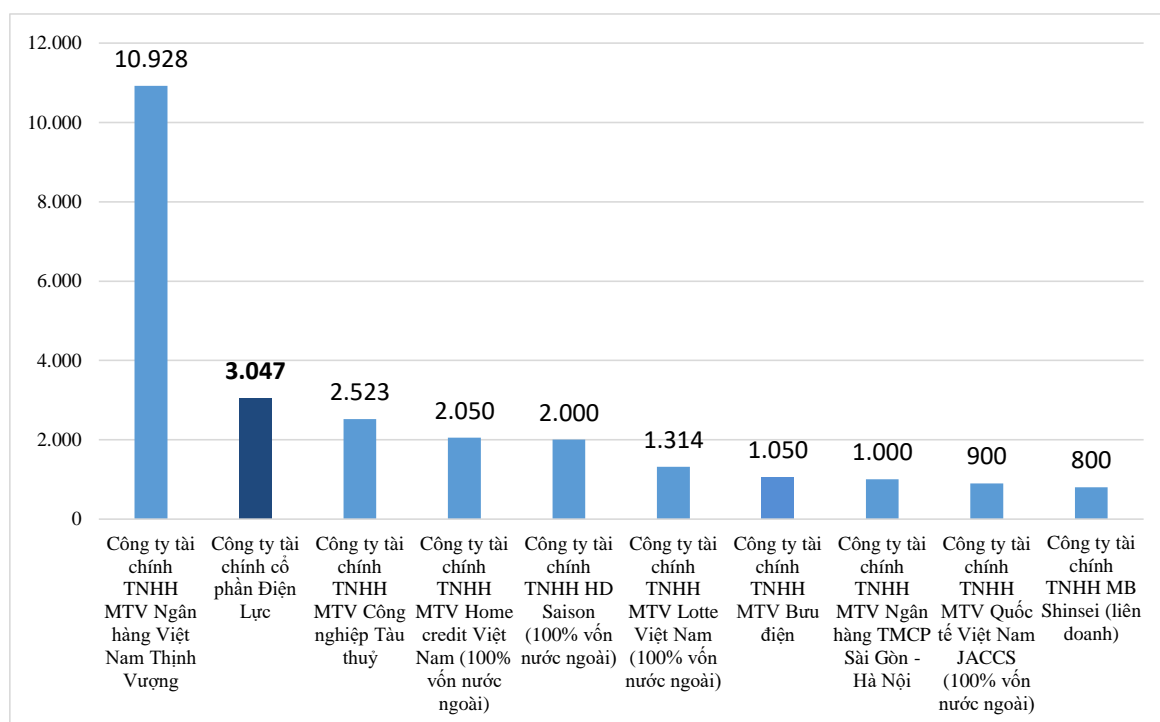
## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### - Vị thế của công ty trong ngành

Tính đến thời điểm 30/09/2021, hiện đang có 16 công ty tài chính được Ngân hàng nhà nước cấp phép hoạt động. Trong số 16 công ty tài chính nói trên, EVNFinance là công ty tài chính có quy mô vốn điều lệ lớn thứ 2 tại Việt Nam.

**Hình 2: Danh sách 10 Công ty tài chính có quy mô vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam**

*Đơn vị: tỷ đồng*



*(Nguồn: Danh sách các công ty tài chính do Ngân hàng nhà nước cung cấp tại thời điểm 30/9/2021)*

### ❖ **Chất lượng sản phẩm**

Nắm bắt được về nhu cầu và hành vi của khách hàng, EVNFinance đang là công ty tài chính dẫn đầu về cung cấp các sản phẩm dịch vụ đáp ứng đúng và đủ nhu cầu của khách hàng. Không chỉ cung cấp các sản phẩm huy động đơn thuần, EVNFinance đã phát triển các dịch vụ toàn diện hỗ trợ, phục vụ đủ các nhóm khách hàng doanh nghiệp, nhóm khách hàng cá nhân và định chế tài



chính, nhờ đó mạng lưới khách hàng ngày càng gia tăng. Minh chứng cho điều này là tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại Công ty đã đạt được nhiều giải thưởng do Ngân hàng Nhà nước, Tập đoàn Điện lực trao tặng.

Đối với các sản phẩm cho vay, EVNFinance đã tiếp nối thành công của những năm trước và đưa ra nhiều các giải pháp vượt trội. Bên cạnh cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, Công ty đã xây dựng và đang triển khai chương trình tín dụng cá nhân, tín dụng tiêu dùng cùng với việc triển khai hoạt động nhận ủy thác quản lý các khoản vay của Chính phủ đối với các dự án ngành Điện, đóng góp vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy các dự án đầu tư, xây dựng, phát triển hệ thống điện quốc gia.

❖ ***Đội ngũ quản lý tâm huyết và giàu kinh nghiệm***

Các cán bộ quản lý cấp cao của EVNFinance không chỉ giàu kinh nghiệm lãnh đạo trong ngành tài chính ngân hàng tại Việt Nam mà còn có những am hiểu sâu sắc về ngành điện. Đứng đầu Hội đồng quản trị là Ông Hoàng Văn Ninh – Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người có kinh nghiệm lâu năm về quản lý và điều hành. Ông từng được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công nghiệp trao tặng nhiều bằng khen về thành tích trong sự nghiệp phục vụ ngành điện; được Nhà nước phong tặng Huân chương Lao động hạng 3 vì những đóng góp tích cực cho Ngành Điện Việt Nam.

Đội ngũ quản lý cao cấp của Công ty đã có những đóng góp trong việc thực hiện thành công nhiều cải tiến sáng tạo và dẫn đầu thị trường như: Triển khai đầu tư rất sớm và đáng kể vào nền tảng hệ thống công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế cao nhất; kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng phân định độc lập hoạt động kinh doanh và hoạt động hỗ trợ để đảm bảo tính độc lập và quản trị rủi ro tác nghiệp. EVNFinance cũng thực hiện chính sách chủ động trong việc tuyển dụng các chuyên gia trung và cao cấp được đào tạo bài bản và giàu kinh nghiệm tại các tổ chức tín dụng hàng đầu của Việt Nam và quốc tế để tăng cường cho đội ngũ quản trị hiện tại.

**- Triển vọng phát triển của ngành**

Công ty tài chính là thành phần tất yếu của nền kinh tế thị trường. Sự ra đời và phát triển của các công ty tài chính giúp thúc đẩy hệ thống tài chính trở nên đa dạng, linh hoạt và hoàn chỉnh hơn. Huy động vốn qua công ty tài chính có tính chuyên nghiệp cao, sử dụng vốn hiệu quả. Đội ngũ nhân viên của công ty tài chính thường có trình độ chuyên môn cao, am hiểu thị trường, linh hoạt và thích ứng nhanh. Bên cạnh đó, công

ty tài chính còn là một kênh dẫn vốn quan trọng từ các dòng đầu tư nước ngoài. Với khả năng chuyên nghiệp về kinh doanh vốn, công ty tài chính có thể thu xếp vốn cho các dự án lớn từ những nhà đầu tư trong nước, quốc tế; có thể tổ chức liên kết dưới nhiều hình thức: Đồng tài trợ, đồng bảo lãnh, chia sẻ những khoản ủy thác đầu tư lớn...

Bên cạnh một số hoạt động đa dạng như ngân hàng thương mại, các công ty tài chính thường tạo khả năng đặc trưng bằng cách chuyên môn hoá sâu một số dịch vụ tài chính như: đầu tư tài chính, quản lý vốn, thu xếp vốn và một số dịch vụ tư vấn. Chính vì vậy, công ty tài chính còn được phân loại là trung gian tài chính đầu tư.

Hiện nay, bên cạnh việc thực hiện các hoạt động kinh doanh truyền thống, các công ty tài chính đã đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ để mở rộng thị trường, phục vụ nhiều đối tượng khách hàng trên thị trường tài chính nói chung, đặc biệt là hoạt động tài chính tiêu dùng. Tuy chỉ mới bắt đầu xuất hiện khoảng vài năm trở lại đây và còn mới mẻ với nhiều ngân hàng và các công ty tài chính nói chung nhưng tài chính tiêu dùng đang một trong những thị trường tăng trưởng nhanh nhất ở Việt Nam với sự hình thành các kênh tài chính tiêu dùng trong hệ thống ngân hàng và sự ra đời của hàng loạt công ty tài chính. Với hơn chín mươi một triệu dân, cùng với hàng loạt chuỗi nhu cầu tài chính vô cùng đa dạng của mỗi cá nhân, thị trường tín dụng tiêu dùng được đánh giá là giàu tiềm năng và mang lại mức thu nhập đáng kể cho các tổ chức tín dụng, đặc biệt là công ty tài chính.

#### **- So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Trải qua chặng đường gần 14 năm hoạt động và phát triển mạnh mẽ với những thành tích kinh doanh vượt trội, EVNFinance đã nhiều lần được ghi nhận là một tổ chức tài chính uy tín với danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc ngành Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước. Không những thế, so với một số công ty tài chính hàng đầu tại Việt Nam, EVNFinance có kết quả hoạt động với hiệu quả cao. Chính việc tận dụng những lợi thế kinh doanh sẵn có đã giúp công ty khẳng định vị thế vững chắc cũng như xây dựng được thương hiệu uy tín của mình trên thị trường - là công ty tài chính tổng hợp hàng đầu Việt Nam.

#### **❖ Lợi thế về mạng lưới khách hàng**

Với mạng lưới khách hàng sẵn có là các đơn vị trong ngành, các nhà thầu của ngành cũng như các cán bộ, công nhân viên ngành điện, EVNFinance đã cho triển khai xây dựng cung cấp các giải pháp tài chính đa dạng, các sản phẩm trọng tâm theo định

hướng phù hợp với từng đối tượng phân khúc khách hàng nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng cũng như công ty. Nhờ đó, số lượng khách hàng tham gia và giao dịch lại EVNFinance liên tục có sự tăng trưởng qua các năm. Bên cạnh đó nhờ phát huy lợi thế là sự am hiểu ngành điện, sự nhạy bén thị trường và mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, EVNFinance đã khẳng định vai trò thu xếp vốn cho các dự án điện trong gần 14 năm qua. Hoạt động thu xếp vốn, quản trị vốn của EVNFinance đã khẳng định được uy tín, nhận được đánh giá cao cùng sự ủng hộ của EVN, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và của các cơ quan liên quan.

❖ ***Lợi thế về năng lực tài chính***

Vốn điều lệ hiện tại của EVNFinance là hơn 3.047 tỷ đồng, với các cổ đông là các tổ chức kinh tế quy mô lớn, có vị thế trên thị trường. EVNFinance là một trong những công ty tài chính có quy mô lớn trên thị trường. Với lợi thế về năng lực tài chính cho phép, EVNFinance đã đáp ứng được các quy định về an toàn vốn, đồng thời đáp ứng được các nhu cầu vốn cho khách hàng cũng như phát triển hoạt động đầu tư, xây dựng hệ thống công nghệ, nguồn nhân lực và mạng lưới.

❖ ***Lợi thế về chất lượng hoạt động***

Mang trong mình sứ mệnh quan trọng liên quan đến an ninh năng lượng quốc gia, trong gần 14 năm qua, EVNFinance đã thu xếp hàng chục nghìn tỷ đồng cho các dự án điện với chất lượng dịch vụ tốt nhất. Từng bước khẳng định vị thế vững chắc là một đơn vị thu xếp vốn, quản trị vốn chuyên nghiệp.

Ngoài các công việc quản lý ủy thác, cho vay lại theo hợp đồng, công ty luôn chủ động tư vấn, phối hợp với đối tác giải quyết các vướng mắc phát sinh để bảo đảm tiến độ dự án, hướng tới xây dựng đơn vị dịch vụ chuyên nghiệp, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng.

Không chỉ dừng lại ở thu xếp vốn và quản lý ủy thác, EVNFinance còn cung cấp đến các khách hàng những sản phẩm cho vay với kỳ hạn linh hoạt và lãi suất hợp lý; các sản phẩm đầu tư chứng khoán nợ, góp vốn đầu tư, tư vấn cơ chế phát triển sạch, nghiệp vụ phái sinh, ngoại hối; các sản phẩm tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính chuyên nghiệp.

Hiện tại, EVNFinance là công ty tài chính duy nhất đang đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Thị trường chứng khoán tập trung. EVNFinance cho thấy sự khác biệt về cam kết minh bạch, tuân thủ các quy định về quản trị công ty cũng như các quy định trong hoạt động của tổ chức tín dụng. EVNFinance cũng cho thấy hiệu quả về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) so với một số

ngân hàng nhỏ hiện đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên Thị trường chứng khoán. Lưu ý rằng, hoạt động của công ty tài chính bị hạn chế trong một số hoạt động như huy động tiền gửi của cá nhân ... so với các ngân hàng.

**Bảng 17: So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của một số đơn vị trong ngành năm 2020**

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Công ty tài chính Cổ phần Tín Việt	Ngân hàng TMCP Việt Á	Ngân hàng TMCP Bắc Á
Sàn chứng khoán niêm yết	UPCoM	Không	UPCoM	HNX
Mã chứng khoán	EVF		VAB	BAB
Tổng tài sản	28.804.893	5.135.740	86.529.350	117.189.393
Vốn chủ sở hữu	3.665.885	754.537	5.723.928	8.363.582
Tiền gửi khách hàng	6.773.022	30.900	59.271.860	86.442.223
Cho vay khách hàng	11.883.573	2.920.781	47.808.006	78.618.640
Lợi nhuận sau thuế	228.409	32.613	332.016	587.794
ROA	0,90%	0,78%	0,41%	0,52%
ROE	6,42%	4,41%	6,53%	7,27%

(Nguồn: Công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty tài chính Cổ phần Tín Việt và các Ngân hàng TMCP Việt Á, Ngân hàng TMCP Bắc Á)

**- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới ngày càng có nhiều biến động ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, quy định quản lý của NHNN ngày càng được thắt chặt để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả của toàn hệ thống, nhu cầu của khách hàng ngày càng cao, áp lực cạnh tranh từ các đối thủ ngày càng lớn, định hướng chiến lược của EVNFinance hướng tới tăng trưởng bền vững trên cơ sở phát triển các nguồn lực nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn của thị trường. Qua đó, EVNFinance hướng đến mục tiêu làm gia tăng giá trị của doanh nghiệp dựa trên các nền tảng cơ bản, bao gồm: nguồn nhân lực, hệ thống công nghệ thông tin, vận hành và quản trị rủi ro, phù hợp với các chính sách của Nhà nước, định hướng của ngành tín dụng và xu thế phát triển chung trên toàn thế giới.

Ban lãnh đạo EVNFinance luôn định hướng phát triển Công ty theo các mục tiêu chủ yếu sau:

- Tìm kiếm cơ hội, nâng cao năng lực vốn chủ sở hữu.
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính gắn liền với lợi thế cạnh tranh của Công ty, tập trung trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo; đặt trọng tâm đầu tư nền tảng công nghệ số.
- Đảm bảo nền vốn ổn định nhằm thực hiện điều phối vốn một cách hiệu quả vào các lĩnh vực kinh doanh chủ chốt, đảm bảo thanh khoản.
- Tái cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển.
- Thực hiện tốt trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### - Số lượng người lao động trong công ty:

Năm 2020, tổng số lượng nhân sự của Công ty bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ nhân viên tại Hội sở và 02 Chi nhánh là 531 người.

**Bảng 18: Số lượng và cơ cấu người lao động tại thời điểm 31/12/2020**

Đơn vị: người

	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>Phân loại theo tính chất thường xuyên</b>		
Lao động thường xuyên	531	100%
Lao động thời vụ		
<b>Phân loại theo trình độ học vấn</b>		
Trình độ đại học, trên đại học	383	72,13%
Trình độ dưới đại học	148	27,87%
<b>Tổng cộng</b>	<b>531</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực)

### - Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

#### ❖ Chính sách tuyển dụng:

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đã xây dựng bộ tiêu chuẩn chức danh công việc đối với từng vị trí công tác, trên cơ sở đó, nhân sự được tuyển dụng trên cơ sở yêu cầu

các vị trí chức danh cần tuyển dụng. Công ty luôn tập trung tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, đây cũng là một nhân tố thuận lợi cho Công ty trong việc khai thác tiềm năng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Chính sách đào tạo**

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của EVNFinance. Chính sách đào tạo của EVNFinance có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Công ty thực hiện rà soát khả năng đáp ứng các yêu cầu của từng cán bộ đối với các vị trí chức danh công việc cụ thể đảm nhận, xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu của cán bộ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng phù hợp với cán bộ. Công ty đã và đang tiếp tục triển khai hoạt động đào tạo cho các CBNV theo hình thức tổ chức tập trung tại Công ty, hoặc cử cán bộ tham dự các khóa học chuyên môn do các đơn vị bên ngoài tổ chức. Với mục tiêu xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ năng tốt, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, EVNFinance đã thường xuyên thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng cho CBNV. Các hoạt động tọa đàm, hội thảo, trao đổi nội bộ được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm của cán bộ nhân viên trong nội bộ Công ty. Các khóa học đào tạo, tọa đàm nội bộ của Công ty tập trung mục tiêu trang bị kỹ năng, kiến thức cần thiết, sát với nhu cầu công việc của cán bộ nhân viên như đào tạo về Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn COSO, Kiểm toán nội bộ chuẩn quốc tế IIA, tọa đàm về Quản trị rủi ro, đào tạo về An toàn thông tin...

Song song với hoạt động đào tạo, Công ty đã chú trọng rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ qua trải nghiệm công việc thực tiễn, tăng cường đào tạo nội bộ. Mặt khác, hàng năm Công ty tổ chức các kỳ thi kiểm tra sát hạch trình độ nghiệp vụ CBNV nhằm đánh giá khả năng, trình độ cán bộ, làm cơ sở cho việc triển khai các chương trình đào tạo và bố trí, sắp xếp công việc cán bộ. Công tác đào tạo đã và đang góp phần nâng cao kết quả, hiệu quả công việc của các cán bộ quản lý trong Công ty.

❖ **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Công ty xây dựng chính sách tiền lương, thu nhập cho các đơn vị, cá nhân trên cơ sở yêu cầu vị trí chức danh, trình độ, năng lực cán bộ và đặc biệt là căn cứ hiệu quả công việc cá nhân, đơn vị. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc được xây dựng cụ thể; các đơn vị và cá nhân được giao các chỉ tiêu kế hoạch theo định kỳ và căn cứ đánh

giá mức độ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch để chi trả tiền lương, thu nhập. Mặt khác, Công ty có cơ chế phúc lợi, khen thưởng, chế độ trợ cấp, thăm hỏi CBNV phù hợp nhằm khuyến khích, động viên và tạo sự gắn bó lâu dài của CBNV đối với Công ty.

Có thể nói, thời gian qua, EVNFinance đã và đang tiếp tục nỗ lực, tích cực trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ có chất lượng, xây dựng và quan tâm phát triển các chính sách nhân sự phù hợp, hiệu quả, coi đó là một trong những đòn bẩy quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Mức lương bình quân của CBNV Công ty trong năm 2020 là: 26,08 triệu đồng/người/tháng.

**❖ Chế độ đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Với mục tiêu con người là cốt lõi của Doanh nghiệp, Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến các chế độ chính sách cho người lao động nhằm đảm bảo việc làm và đời sống của người lao động được ổn định. Công tác nghiên cứu, tham gia hoàn thiện các cơ chế, chính sách được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, đảm bảo việc công khai các nội dung thông tin cho người lao động như: Điều lệ Công ty, các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến người lao động, các quy chế quy định của Công ty liên quan đến người lao động, việc trích lập và sử dụng các quỹ liên quan người lao động, báo cáo tài chính, kế hoạch kinh doanh của Công ty...

Trên cơ sở Thỏa ước lao động tập thể được ký kết, Ban chấp hành Công đoàn đã cử cán bộ thuộc Ủy ban kiểm tra công đoàn chuyên theo dõi tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Thỏa ước đã được duy trì thường xuyên liên tục, kết quả kiểm tra cho thấy người sử dụng lao động đã nghiêm túc thực hiện các quyền của người lao động, chế độ người lao động được hưởng đã được thực hiện đầy đủ.

Định kỳ hàng năm, EVNFinance tổ chức khám sức khỏe cho toàn bộ người lao động góp phần xây dựng đội ngũ CBNV khỏe về thể chất, đảm đương và hoàn thành tốt mọi công việc.

Công ty luôn kịp thời thăm hỏi động viên cán bộ đoàn viên lúc ốm đau, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách dành cho người lao động do Nhà nước ban hành như tham gia đóng bảo hiểm, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ,... Ngoài ra, Công ty quan tâm chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động với các gói dịch vụ bảo hiểm đặc biệt cho CBNV, duy trì chế độ thăm hỏi đối với người lao động và con em, gia đình của người lao động ốm đau, các dịp hiếu, hỉ, ngày lễ lao động.

❖ *Các chế độ khác*

Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp xăng xe, phụ cấp chuyên môn,...

Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho cán bộ nhân viên bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn công ty luôn chú tâm phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao...

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Chính sách chi trả cổ tức trong các năm gần đây của Công ty, cụ thể như sau:

**Bảng 19: Chính sách chi trả cổ tức trong các năm gần đây**

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Hình thức thanh toán	Thời gian chi trả	Ghi chú
Năm 2017	6 %	Cổ phiếu	10/03/2020	Ngày 18/04/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của EVNFinance thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2017. Ngày 10/03/2020, EVNFinance hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu ghi nhận vốn điều lệ mới là 2.649.812.650.000.
Năm 2018, 2019	15%	Cổ phiếu	23/07/2021	Ngày 27/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của EVNFinance thông qua kế hoạch



Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Hình thức thanh toán	Thời gian chi trả	Ghi chú
				<p>chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2018,2019.</p> <p>Ngày 23/07/2021, EVNFinance hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu ghi nhận vốn điều lệ mới là 3.047.076.280.000 đồng.</p>
Năm 2020	Dự kiến 6,5%	Cổ phiếu	Sau khi được NHNN phê duyệt	<p>Ngày 27/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của EVNFinance thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước (sau khi đã hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lời nhuận năm 2018,2019) và tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này. Cổ tức chi trả năm 2020 sẽ được thực hiện sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Pháp luật.</p>

(Nguồn: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực)

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
- Các báo cáo tài chính được trình bày bằng đơn vị đồng Việt Nam (VND), được lập theo Hệ thống kế toán của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số

479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/04/2004 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20/03/2014 sửa đổi bổ sung một số tài khoản kế toán của các tổ chức tín dụng, Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007, Thông tư 49/2014/TT\_NHNN ngày 31/12/2014 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành. Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán bởi các Công ty Kiểm toán độc lập hàng đầu.

❖ **Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 20: Số dư Thuế còn phải nộp NSNN tại các thời điểm**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Thuế Giá trị gia tăng	170	512	276
Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.014	32.037	47.256
Các loại thuế khác	3.468	1.300	838
<b>Tổng cộng</b>	<b>32.652</b>	<b>33.849</b>	<b>48.370</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance; Số liệu Quý III/2021 tạm tính theo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ; Tiến độ nộp theo thời gian quy định của các Cơ quan Quản lý Nhà nước)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

**Bảng 21: Trích lập các quỹ theo luật định**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Quỹ của Tổ chức tín dụng	336.569	370.987	405.249

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

❖ **Tổng nợ phải trả**

**Bảng 22: Tổng nợ phải trả của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng/ giảm	30/09/2021
----------	------------	------------	-----------------	------------

			2020/ 2019	
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	9.277.288	12.965.360	39,75	12.398.738
<i>Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác</i>	3.225.000	4.648.860	44,15	3.928.943
<i>Vay các tổ chức tín dụng khác</i>	6.052.288	8.316.500	37,41	8.469.795
Tiền gửi của khách hàng	4.642.451	6.773.022	45,89	4.903.376
<i>Tiền gửi không kỳ hạn</i>	45.019	57.113	26,86	7.959
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	4.595.729	6.714.176	46,10	4.894.365
<i>Tiền gửi ký quỹ</i>	1.703	1.733	1,76	1.052
Phát hành giấy tờ có giá	10.000	500.000	4900	4.860.000
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	4.358.543	4.528.715	3,9	5.352.771
Các khoản phải trả và công nợ khác	384.979	371.911	(3,39)	502.902
<i>Các khoản lãi, phí phải trả</i>	250.132	226.078	(9,62)	299.366
<i>Các khoản phải trả và công nợ khác</i>	134.847	145.833	8,15	196.843
<i>Dự phòng rủi ro khác</i>	-	-	-	6.692
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.673.261</b>	<b>25.139.008</b>	<b>34,63</b>	<b>28.017.787</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

EVNFinance luôn đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả nợ đến hạn, đáp ứng tuân thủ tuyệt đối các quy định về khả năng chi trả của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời duy trì một nền tảng khách hàng tin cậy trong suốt hơn 13 năm hoạt động. Công ty luôn đảm bảo không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản giai đoạn 2019-2020**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Quy mô vốn</b>			
Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.500.000	2.649.813
Tổng tài sản có	Triệu đồng	22.123.812	28.804.893
Tỷ lệ an toàn vốn	%	12,2	11,04

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Doanh số huy động tiền gửi	Triệu đồng	12.019.978	18.920.017
Số dư huy động từ tiền gửi khách hàng	Triệu đồng	4.642.451	6.773.022
Dư nợ cho vay	Triệu đồng	9.874.143	12.029.785
Doanh số cho vay	Triệu đồng	5.286.963	5.850.109
Doanh số thu/xử lý nợ	Triệu đồng	4.262.440	3.694.468
Nợ nhóm 2	Triệu đồng	198.416	204.689
Nợ xấu (*)	Triệu đồng	349.255	296.513
Hệ số sử dụng vốn	%	54	49
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	%	0	0
Tỷ lệ nợ nhóm 2/Tổng nợ (*)	%	1,12	0,91
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng nợ (*)	%	1,98	1,32
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,54	8,03
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	10,95	8,36
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	20,32	26,8

## 3. Khả năng thanh khoản

Khả năng thanh toán ngay	%	6,8	8,5
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	31	27

(Nguồn: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực)

(\*) Nợ quá hạn là nợ thuộc các nhóm 2, 3, 4 và 5; Nợ xấu là nợ thuộc các nhóm 3,4 và 5.

### **Quy mô vốn tự có:**

Năm 2020, vốn điều lệ của EVNFinance là 2.649,813 tỷ đồng, tăng 5,99% so với vốn điều lệ năm 2019 là 2.500 tỷ đồng do tháng 03/2020, EVNFinance đã thực hiện đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Đến thời điểm 30/09/2021, vốn điều lệ của EVNFinance là 3.047,076 tỷ đồng, tăng 14,99% so với năm 2020 do EVNFinance đã thực hiện đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2018, 2019.

Hiện nay, EVNFinance là một trong những tổ chức tín dụng đáp ứng duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ trên 9% theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN ban hành ngày 20/11/2014 của NHNN và Thông tư 23/2020/TT-NHNN ban hành ngày 31/12/2020 của NHNN.

**Hoạt động kinh doanh:**

Hoạt động huy động vốn và cho vay khách hàng là hai hoạt động đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động của TCTD nói chung và EVNFinance nói riêng. Số dư huy động tiền gửi và dư nợ cho vay khách hàng của EVNFinance tăng trưởng đều qua các năm. Số dư huy động từ tiền gửi khách hàng và Dư nợ cho vay khách hàng trong năm 2020 lần lượt là 6.773 tỷ đồng và 12.030 tỷ đồng.

Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng tín dụng, việc quản trị rủi ro và thu hồi nợ tại tổ chức tín dụng cũng được EVNFinance đặc biệt chú trọng. EVNFinance luôn duy trì Tỷ lệ nợ nhóm 2/ Tổng nợ và Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng nợ ở dưới mức 2% trong giai đoạn 2019-2020. Tỷ lệ nợ nhóm 2/ Tổng nợ và Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng nợ tại thời điểm 31/12/2020 lần lượt là 0,91% và 1,32%.

**Khả năng thanh khoản:**

Để phòng ngừa rủi ro thanh khoản và đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn của TCTD, EVNFinance luôn cân đối cơ cấu nguồn vốn và lên kế hoạch sử dụng vốn một cách hợp lý. Khả năng thanh toán ngày của EVNFinance tăng từ 6,8% trong năm 2019 lên 8,5% trong năm 2020.

Theo quy định tại Thông tư số 23/2020/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà Nước ban hành ngày 31/12/2020, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn của tổ chức tín dụng phi ngân hàng là 90%. Tuy nhiên, EVNFinance chỉ duy trì tỷ lệ này ở dưới mức 50% để đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh và đáp ứng được khả năng thanh khoản. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn trong năm 2019 và năm 2020 lần lượt là 31% và 27%.

**12. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

***12.1. Hội đồng quản trị***

Hiện tại Hội đồng quản trị có 06 thành viên, bao gồm thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách, thông tin chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Hoàng Văn	Chủ tịch Hội đồng Quản	TV HĐQT không điều

	Ninh	trị	hành
2	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc và Người phụ trách quản trị công ty	TV HĐQT kiêm điều hành
3	Bà Cao Thị Thu Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	TV HĐQT không điều hành
4	Ông Lê Mạnh Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị	TV HĐQT không điều hành
5	Bà Nguyễn Thúy Trang	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
6	Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành

*Sơ yếu lý lịch tóm tắt của các thành viên hội đồng quản trị*

**a. Ông Hoàng Văn Ninh – Chủ tịch HĐQT**

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/01/1965

Nơi sinh : Xã Hoằng Thịnh, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 10/10

Trình độ chuyên môn ❖ Bằng tốt nghiệp Đại học, ngành Tài chính giao thông vận tải, hệ dài hạn, khóa học 1982 – 1986, Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, Mè

Linh – Hà Nội.

- ❖ Bằng tốt nghiệp Thạc sĩ, ngành Kinh tế, tốt nghiệp năm 1996, Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.
- ❖ Tiến sĩ Kinh tế - Học viện tài chính Hà Nội năm 2010.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
10/1986 - 11/1990	Đại học Tài chính Kế toán	Giảng viên khoa Kế toán
12/1990 - 05/1996	Công ty Điện lực I – Bộ Năng lượng	Chuyên viên phòng Tài chính
06/1996 - 07/2008	Tổng Công ty Điện lực Việt Nam	Chuyên viên, Phó Ban Tài chính Kế toán
08/2008 - 04/2012	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Tổng Giám đốc
05/2012 - nay	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Chủ tịch Hội đồng quản trị  
đăng ký niêm yết

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 180.090 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0,059%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0,021%

Người có liên quan - Hoàng Hà Anh

Mối quan hệ: Con gái

Số lượng cổ phần sở hữu: 64.124 cổ phần tương ứng với 0,021% vốn điều lệ Công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết : Không có  
Thù lao và lợi ích khác nhận : Thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ được từ công ty

***b. Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thành viên HĐQT điều hành***

Số CMND/CCCD/Hộ  
chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 17/08/1978

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

Trình độ chuyên môn

- ❖ Cử nhân Đại học Ngoại thương Hà Nội, tại Hà Nội (2001), chuyên ngành Kinh tế đối ngoại
- ❖ Cử nhân Đại học Saxion, tại Deventer, Hà Lan (2004), chuyên ngành Kinh tế Marketing
- ❖ Thạc sỹ khoa học trường Đại học Tổng hợp Radboud, tại Nijmegen, Hà Lan (2006), chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế.

Quá trình công tác

**Thời gian**

**Đơn vị công tác**

**Chức danh**



06/2007 - 10/2011	Ngân hàng TMCP An Bình	Thành viên Hội đồng Đầu tư, Trưởng phòng Đầu tư tài chính Hội sở, Phó Trưởng ban phát triển khách hàng chiến lược
02/2010 - 05/2014	Abbank Asset Management	Thành viên Hội đồng Đầu tư ABBANK/ Phó Tổng Giám đốc.
06/2014 - 01/2015	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị
01/2015 - 04/2018	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Tổng Giám đốc
04/2018 - nay	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm điều hành
01/2020 - nay	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Tổng Giám đốc
10/2021 - nay	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Người phụ trách quản trị Công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc – Người phụ trách quản trị Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 12.190 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0,004%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan : Không có

đối với tổ chức niêm  
yết

Thù lao và lợi ích khác : Thù lao, lương theo quyết định của ĐHĐCĐ và Quy chế  
nhận được từ công ty tiền lương của Công ty

**c. Bà Cao Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT**

Số

CMND/CCCD/Hộ  
chiếu

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 15/08/1968

Nơi sinh : Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường  
trú:

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 10/10

Trình độ chuyên môn: ❖ Đại học bách khoa Hà Nội, khoa kỹ sư kinh tế năng  
lượng khóa 30 năm 1985-1990

❖ Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) Viện công nghệ  
Châu Á ( AIT) khóa 4 năm 2003-2004

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
1990 – 05/2003	Sở Điện lực Hà Nội nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội	Chuyên viên Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch
06/2003 - 08/2008	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Chuyên viên Ban Kế hoạch
09/2008 - 01/2009	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Chánh Văn phòng
02/2009 – 04/2015	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Phó Tổng Giám đốc
11/2019 - nay	Công ty TNHH ANNBEE	Giám đốc

05/2015 - nay	VIỆT Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
---------------	---	---

Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên Hội đồng quản trị  
đăng ký niêm yết

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Giám đốc Công ty TNHH ANNBEE  
khác VIỆT

Số cổ phần nắm giữ : 140.306 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0,046%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người  
có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ  
chức niêm yết : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận : Thù lao HĐQT theo quyết định của  
được từ công ty ĐHĐCĐ Công ty

**d. Ông Lê Mạnh Linh - Thành viên HĐQT**

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/12/1984

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế và Quản lý Đại học Pierre  
Mendes France (Grenoble 2) (Pháp), khóa  
học 2002-2005

Thạc sỹ Luật Thương mại quốc tế Đại học

Francois Rabelais de Tours (Pháp), khóa học 2007-2008

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
3/2007-1/2012	Ngân hàng TMCP An Bình	Phó trưởng phòng Đầu tư
2/2012-12/2013	Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình	Trưởng phòng đầu tư
1/2014-4/2015	CTCP Amber Capital	Chủ tịch HĐQT
5/2015-2/2019	Công ty Tài chính CP Điện lực	Phó trưởng phòng Đầu tư
2/2018 - nay	CTCP Bánh kẹo Hải Hà	Chủ tịch HĐQT
3/2019 - nay	CTCP Amber Capital	Chủ tịch HĐQT
10/2019 - nay	CTCP Quản lý Quỹ Amber	Chủ tịch HĐQT
5/2020 – nay	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Thành viên HĐQT không điều hành

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết : Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bánh kẹo Hải Hà  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Amber Capital  
+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần quản lý quỹ Amber

Số cổ phần nắm giữ : 6.095 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0,002%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công : Không

ty

Lợi ích có liên quan đối với : Không có  
tổ chức niêm yết

Thù lao và lợi ích khác nhận : Thù lao HĐQT theo quyết định của  
được từ công ty ĐHĐCĐ Công ty

***e. Bà Nguyễn Thúy Trang - Thành viên độc lập HĐQT***

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 15/07/1963

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

Trình độ chuyên môn

- ❖ Cử nhân ngôn ngữ, Trường Đại học Tổng hợp
- ❖ Chứng chỉ kế toán trưởng, Trường Đại học kinh tế quốc dân

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
1987 - 1998	Công ty TNHH Điện tử Ánh Sao SEL	Kế toán trưởng
1999 - 2004	Công ty Điện tử Điện lạnh Misustar	Giám đốc điều hành
2004 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Sơn Nam	Chủ tịch HĐQT
04/2018 - nay	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Thành viên độc lập HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ : Thành viên độc lập HĐQT

chức đăng ký niêm yết

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Sơn Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty : Thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty

***f. Ông Phạm Trung Kiên - Thành viên độc lập HĐQT***

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/10/1979

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

Trình độ chuyên môn : ❖ Cử nhân Kinh tế đầu tư Đại học Kinh tế quốc dân, khóa học 1997-2001

❖ Thạc sỹ quản trị kinh doanh MBA Trung tâm

đào tạo Pháp Việt về quản lý CFVG- Đại học  
Kinh tế quốc dân Hà Nội, khóa học 2004-  
2006

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
06/2001-05/2005	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Cán bộ tín dụng
06/2005-07/2009	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Giám đốc – Phòng giao dịch Tôn Đức Thắng
08/2009-04/2016	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Giám đốc-Chi nhánh Mỹ Đình
04/2016-07/2020	Ngân hàng TMCP Bản Việt	Giám đốc – Chi nhánh Thăng Long
10/2020 - nay	Công ty Cổ phần TMDV và Đầu tư Hưng Thịnh	Tổng giám đốc
11/2020 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Phát Đạt	Tổng giám đốc
05/2021 – nay	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : + Tổng Giám đốc Công ty CP TMDV và Đầu tư Hưng Thịnh  
+ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Phát Đạt

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty : Thù lao HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty

## **12.2. Ban kiểm soát**

Hiện tại Ban kiểm soát có 04 thành viên, bao gồm thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách, thông tin chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	Trưởng BKS chuyên trách
2	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên Ban kiểm soát	TV BKS chuyên trách
3	Ông Nguyễn Xuân Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	TV BKS không chuyên trách
4	Ông Lê Long Giang	Thành viên Ban kiểm soát	TV BKS không chuyên trách

*Sơ yếu lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban kiểm soát*

### **a. Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát**

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/09/1964

Nơi sinh : Xã Sơn Trung, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 10/10

Trình độ chuyên môn ❖ Bằng tốt nghiệp Đại học, ngành kế toán công nghiệp, hệ dài hạn, Khóa học 1982 – 1986, Trường đại học Tài chính



Kế toán Hà Nội, Mê Linh – Hà Nội (nay là Học viện Tài chính )

- ❖ Bằng tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA), Viện quản trị kinh doanh, trường đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, khóa học 1996-1998

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
10/1982 - 10/1986	Đại học tài chính kế toán Hà Nội	Sinh viên khoa kế toán
11/1986 - 10/1988	Đại học Tài chính kế toán Hà Nội	Giáo viên khoa kế toán
11/1988 - 05/1996	TCTY XNK Nông sản – Bộ Nông nghiệp và PTNT	Cán bộ phòng tài chính kế toán
06/1996 - 12/1997	TCTY XNK Nông sản – Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Công ty XNK Nông sản TP. Hà Nội )	Phó trưởng phòng TCKT
01/1998 - 06/2001	Công ty TNHH trung tâm thương mại OPERA	Kế toán trưởng
07/2001 - 04/2005	Công ty XNK Nông sản thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng
05/2005 - 07/2008	Công ty XNK Nông sản thực phẩm Hà Nội	Cán bộ chuyên trách cổ phần hóa
08/2008 – 04/2017	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Trưởng phòng Tổ chức – Nhân sự
04/2017 - nay	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết : Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 60.950 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,02%  
cá nhân

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%  
đại diện

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%  
của người có liên quan

Hành vi vi phạm pháp : Không  
luật

Các khoản nợ đối với : Không  
Công ty

Lợi ích có liên quan : Không có  
đối với tổ chức niêm  
yết

Thù lao và lợi ích khác : Thù lao BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty  
nhận được từ công ty

Mối quan hệ với thành : Không  
viên Hội đồng quản trị,  
Tổng giám đốc và  
người quản lý khác

***b. Bà Đỗ Thị Hà – Thành viên BKS***

Số  
CMND/CCCD/Hộ  
chiếu

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm : 22/02/1970  
sinh

Nơi sinh : Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

- Trình độ chuyên môn ❖ Bằng tốt nghiệp Đại học cấp năm 1991, chuyên ngành Kế toán, Hệ dài hạn tập trung, Khóa học 1987 – 1991, Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội nay là Học viện Tài chính.
- ❖ Bằng tốt nghiệp Thạc sĩ cấp năm 2007, Khóa học 2003- 2006, Hình thức đào tạo không tập trung, chuyên ngành Tài chính – Lưu thông tiền tệ và Tín dụng, Trường đại học Kinh tế quốc dân (HN).

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
1991 - 1999	XN Vật liệu & XD Điện – Công ty Xây lắp điện 1 (Hà Nội)	Kế toán tổng hợp
1999 - 2002	Công ty Xây lắp điện 1 (Hà Nội)	Phó phòng Tài chính kế toán phụ trách công tác Kế toán
2002 - 2005	XN Vật liệu & XD Điện – Công ty Xây lắp điện 1 (Hà Nội)	Trưởng phòng Tài chính kế toán
2005 - 2007	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Hà Nội)	Kế toán tổng hợp
2007 - 2008	Tổ công tác thành lập Công ty tài chính cổ phần Điện lực – Ban Tổ chức cán bộ và đào tạo – Tập đoàn EVN	Ban Tổ chức cán bộ và đào tạo
08/2008 - 15/08/2011	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Phó phòng Kế toán
15/8/2011 - 30/06/2012	Phòng Pháp chế & KSNB - Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Phó Trưởng phòng phụ trách
01/07/2012 - 31/5/2013	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
01/06/2013 - 18/03/2015	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Trưởng phòng Kế toán, Kế toán trưởng
19/03/2015 - 22/04/2016	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị
23/04/2016 - nay	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký	: Thành viên Ban Kiểm soát niêm yết
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 26.888 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân	: 0,009%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện	: 0%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan	: 0%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty	: Thù lao BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty
Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác	: Không

**c. Ông Nguyễn Xuân Điệp - Thành viên BKS**

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 12/09/1984
Nơi sinh	: Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	
Trình độ văn hóa	: Giáo dục phổ thông 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế, Khoa Ngân hàng – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, niên khoá 2003 – 2007

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
08/2007 - 11/2007	Ngân hàng TMCP An Bình	Chuyên viên Kinh doanh tiền tệ ngoại hối
11/2007 - 11/2008	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Chuyên viên phân tích & đầu tư
11/2008 - 03/2010	Ngân hàng TMCP Liên Việt	Chuyên viên đầu tư, Khối Nguồn vốn & Đầu tư
03/2010 - 02/2011	Ngân hàng TMCP Liên Việt	Chuyên viên quản lý rủi ro
02/2011 - 06/2011	Ngân hàng TMCP Liên Việt	Chuyên viên kiểm toán nội bộ
06/2011 - nay	Ngân hàng TMCP An Bình.	Trưởng Bộ phận Kinh doanh trái phiếu
04/2015 - nay	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng Bộ phận Kinh doanh trái phiếu tại Ngân hàng TMCP An Bình
Số cổ phần nắm giữ	: 1.219 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân	: 0,0004%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện	: 0%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan	: 0%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty	: Thù lao BKS theo quyết định của ĐHCĐ Công ty
Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác	: Không

**d. Ông Lê Long Giang - Thành viên BKS không chuyên trách**

Số CMND/CCCD/Hộ  
chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 14/06/1980

Nơi sinh : thành phố Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

Trình độ chuyên môn ❖ Cử nhân tài chính ngân hàng Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, khóa học 1998-2002

❖ Thạc sỹ tài chính ngân hàng Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, khóa học 2008-2010

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
2/2003-11/2008	Tổng công ty xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	Cán bộ kế toán
11/2008-12/2009	Công ty tài chính cổ phần Vinaconex-Viettel	Giám đốc Ban dịch vụ Tài chính
12/2009-11/2016	Công ty tài chính cổ phần Vinaconex-Viettel	Giám đốc Ban quản lý và kinh doanh vốn
11/2016-6/2017	Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	Cán bộ kế toán
6/2017-11/2019	Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	Giám đốc
11/2019 - nay	Hiệp Hội Tư vấn tài chính Việt Nam	Chủ tịch
5/2020 – nay	Công ty Tài chính cổ phần Điện lực	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chủ tịch Hiệp Hội Tư vấn tài chính Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân	: 0%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện	: 0%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan	: 0%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty	: Thù lao BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty
Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác	: Không

### **12.3. Ban điều hành**

Ban điều hành Công ty gồm có:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
1	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Tổng Giám đốc
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đào Lê Huy	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Hoàng Thế Hưng	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Mai Danh Hiền	Phó Tổng Giám đốc

6	Ông Mai Xuân Đông	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
7	Ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn	Giám đốc chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
8	Ông Tống Nhật Linh	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban điều hành Công ty:

**a. Ông Nguyễn Hoàng Hải – Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch trình bày tại mục thành viên Hội đồng Quản trị 12.1.b.

**b. Ông Lê Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/04/1977

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

Trình độ chuyên môn

- ❖ Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, khóa học 1995-1999.
- ❖ Thạc sỹ Tín dụng và lưu thông tiền tệ, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội năm 2007

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
1999 - 2001	Công ty TNHH Cát Lâm	Nhân viên Xuất nhập khẩu
2002 - 2008	Ban QLDANMTĐ Sơn La – EVN	Chuyên viên Kế hoạch
03/2008 - 08/2008	Công ty tài chính Cổ phần	Chuyên viên Tổ công tác



01/09/2008 - 31/12/2008	Điện lực Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	thành lập Chuyên viên phòng Thu xếp vốn và Tín dụng
01/01/2009 - 30/09/2009	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng Bộ phận Tín dụng, Phòng TXV & TD
01/10/2009 - 30/06/2012	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Trưởng phòng TXV&TD
01/07/2012 - 14/09/2015	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng phòng Quản lý ủy thác và Cho vay lại
15/09/2015 - nay	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Phó Tổng Giám đốc  
đăng ký niêm yết

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : Không  
chức khác

Số cổ phần nắm giữ : 25.210 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0,008 %

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người : 0%  
có liên quan

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ : Không có  
chức niêm yết

Thù lao và lợi ích khác nhận : Lương theo Quy chế tiền lương của  
được từ công ty Công ty

**c. Ông Hoàng Thế Hưng – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND/CCCD/Hộ  
chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/10/1981

Nơi sinh : Hồng Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

❖ Kỹ sư công nghệ thông tin Đại học Bách khoa Hà Nội, khóa học 1999-2004

Trình độ chuyên môn ❖ Thạc sỹ khoa học máy tính Đại học Nottingham - Vương Quốc Anh, khóa học 2008-2010

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 2004 đến 2011	Viettel Telecom	Giám đốc Công nghệ thông tin
Từ 2012 đến 2015	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc thông tin
Từ 2016 đến 2018	Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel	Giám đốc thông tin
Từ 15/06/2020 đến nay	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với : Không có  
tổ chức niêm yết

Thù lao và lợi ích khác nhận : Lương theo Quy chế tiền lương của Công ty  
được từ công ty

**d. Ông Đào Lê Huy – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/07/1973
Nơi sinh	Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú:	
Trình độ văn hóa	Giáo dục phổ thông 12/12
Trình độ chuyên môn	❖ Cử nhân kinh tế ngoại thương Đại học Ngoại thương Hà Nội, khóa học 1989 - 1994 ❖ Thạc sỹ Quản trị kinh tế Học viện quản trị kinh doanh quốc tế (Ấn Độ)

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 01/01/2003 đến 2007	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng Kinh doanh chi nhánh Mỹ Đình; Cán bộ phòng Nguồn vốn và Kinh doanh Ngoại tệ Hội sở
Từ 2007 đến 31/12/2008	Công ty CP Bảo hiểm Quân đội	Phó phòng Đầu tư
Từ 12/01/2009 đến 14/10/2015	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó trưởng phòng Nguồn vốn và quản lý dòng tiền

Từ 15/10/2015 đến 30/09/2016	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó trưởng phòng Nguồn vốn và quản lý dòng tiền
Từ 1/10/2016 đến 14/04/2020	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng phòng Nguồn vốn và quản lý dòng tiền
Từ 15/04/2020 đến nay	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó TGD; Trưởng phòng Nguồn vốn và Quản lý dòng tiền
17/2/2021-nay	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó TGD; Giám đốc Khối Nguồn vốn

Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Phó Tổng Giám đốc  
đăng ký niêm yết

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty : Lương theo Quy chế tiền lương của Công ty

***e. Ông Mai Danh Hiền – Phó Tổng Giám đốc***

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/12/1984

Nơi sinh Liên Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa Giáo dục phổ thông 12/12

Trình độ chuyên môn ❖ Cử nhân kiểm toán Học viện tài chính, khóa học 2004-2008

❖ Thạc sỹ Kế toán Học viện tài chính, Hà Nội

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 01/03/2008 đến 31/10/2009	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán	Trợ lý KTV
Từ 01/11/2009 đến 30/04/2010	Công ty TNHH Kiểm toán APEC	Trưởng nhóm kiểm toán
Từ 01/05/2010 đến 30/04/2011	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Phó trưởng phòng
Từ 01/05/2011 đến 30/04/2013	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Chuyên viên phòng Kế toán
Từ 01/05/2013 đến 14/09/2014	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng bộ phận chuyên nhượng cổ phần và thanh toán
Từ 15/09/2014 đến 14/03/2015	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng BP Kế toán quản trị tổng hợp
Từ 15/03/2015 đến 28/02/2017	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó trưởng phòng Kế toán
Từ 01/03/2017 đến 14/07/2017	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Quyền trưởng phòng Kế toán

Từ 15/07/2017 đến 14/06/2020	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Kế toán trưởng
Từ 14/06/2020 đến 01/06/2021	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Giám đốc tài chính
Từ 01/06/2021 đến nay	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0 %

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty : Lương theo Quy chế tiền lương của Công ty

***f. Ông Mai Xuân Đông – Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng***

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/09/1966

Nơi sinh : Xuân Tân, Thọ Xuân, Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh



Mối quan hệ: Vợ

Số lượng cổ phần sở hữu: 2.072 cổ phần tương ứng với 0,001% vốn điều lệ Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết : Không có

Thù lao và lợi ích khác : Lương theo Quy chế tiền lương của Công ty nhận được từ công ty

***g. Ông Lâm Nguyễn Thiện Nhơn – Giám đốc chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh***

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/03/1978

Nơi sinh : Bảo Sanh, Hữu Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12

Trình độ chuyên môn : ❖ Cử nhân Luật học Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ năm 2007 đến 2013	Ngân hàng TMCP An Bình	Trưởng Phòng Xử lý nợ Hội sở
Từ 03/2013 đến 06/2013	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó giám đốc Khối Quản trị Rủi ro



Từ năm 2013 đến 30/09/2014	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Trợ lý Pháp chế HĐQT; Phó giám đốc khối quản trị tín dụng
Từ năm 2014 đến 06/2020	Ngân hàng TMCP Quốc dân	Quyền Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ; Giám đốc khu vực Miền Tây kiêm Chi nhánh Tiền Giang; Phó Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn; Phó giám đốc khu vực Sài Gòn
01/07/2020 - nay	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết : Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện : 0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan : 0%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết : Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty : Lương theo Quy chế tiền lương của Công ty

***h. Ông Tống Nhật Linh – Kế toán trưởng***

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 03/01/1988  
Nơi sinh : Bỉm Sơn - Thanh Hóa  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú  
  
Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông 12/12  
Trình độ chuyên môn  
❖ Cử nhân Kế toán, Học viện Tài chính;  
❖ Thạc sỹ QTKD, Đại học Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội;  
❖ CMA - CMA Australia

**Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức danh</b>
Từ tháng 5/2020 đến tháng 2/2021	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng Bộ phận, Phòng Kế toán
Từ tháng 2/2021 đến tháng 4/2021	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch thuộc Khối Tài chính – Kế toán
Từ tháng 12/2019 đến nay	Công ty TNHH Simplify Your Life	Giám đốc
Từ tháng 9/2019 đến tháng 7/2021	Công ty CP dịch vụ phụ trợ bảo hiểm Việt Nam	Giám đốc
Từ ngày 1/4/2021 đến nay	Công ty tài chính Cổ phần Điện lực	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký niêm yết : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : + Giám đốc Công ty TNHH Simplify Your Life (MST: 0109009522).

Số cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân	: 0%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện	: 0%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan	: 0%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích có liên quan đối với tổ chức niêm yết	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty	: Lương theo Quy chế tiền lương của Công ty

#### 12.4. Người phụ trách quản trị Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Người phụ trách quản trị Công ty

Sơ yếu lý lịch tóm tắt của Người phụ trách quản trị Công ty:

##### a. Ông Nguyễn Hoàng Hải – Người phụ trách quản trị Công ty

Sơ yếu lý lịch trình bày tại mục thành viên Hội đồng Quản trị 12.1.b.

### 13. Tài sản

**Bảng 24: Tình hình tài sản của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020			30/09/2021		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>99.097</b>	<b>35.021</b>	<b>35,34%</b>	<b>100.853</b>	<b>31.520</b>	<b>31,25</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.280	6.818	82,34%	8.280	6.569	79,34
Máy móc thiết bị	42.240	18.770	44,44%	42.339	16.014	37,82

<i>Phương tiện vận tải</i>	23.875	1.572	6,58%	23.874	980	4,10
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	23.026	7.460	32,40%	24.683	7.958	32,24
<i>Tài sản cố định hữu hình khác</i>	1.676	401	23,93%	1.677	0	0
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>72.377</b>	<b>42.879</b>	<b>59,24%</b>	<b>84.587</b>	<b>51.047</b>	<b>60,35</b>
<i>Quyền sử dụng đất vô thời hạn (*)</i>	18.244	18.244	100%	18.244	18.244	100
<i>Phần mềm máy tính</i>	53.250	23.890	44,86%	65.163	31.938	49,01
<i>Tài sản cố định vô hình khác</i>	883	745	84,37%	1.180	865	73,31
<b>Tổng cộng</b>	<b>171.474</b>	<b>77.900</b>	<b>45,43%</b>	<b>185.440</b>	<b>82.567</b>	<b>44,52</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019,2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance )

(\*) Quyền sử dụng đất vô thời hạn thuộc TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất vô thời hạn của EVNFinance tại địa chỉ:

- Lô A2.12, Đường 30 tháng 4 - Phường Hòa Cường Bắc - Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng.

Tài sản hình thành trên đất (Nhà cửa vật kiến trúc) tại địa chỉ này thuộc sở hữu của EVNFinance và đang thực hiện khấu hao tại bảng TSCĐ hữu hình - mục nhà cửa, vật kiến trúc. Hiện tài sản này đang được EVNFinance sử dụng để làm trụ sở cho Chi nhánh tại Đà Nẵng.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

**Bảng 25: Dự kiến doanh thu và lợi nhuận hai năm tiếp theo**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	Năm 2021		Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2020	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2021
Vốn điều lệ	2.649,8	3.047	15%	3.245	6,5%
Tổng tài sản	28.804,9	29.020	1%	32.125	10,7%
Vốn chủ sở hữu	3.665,9	3.923	7%	4.231	7,9%

Doanh thu	1.747,7	2.264	30%	2.659	17,5%
Doanh số cho vay (thị trường 1) (*)	5.850	6.770	16%	8.600	27%
Lợi nhuận trước thuế	285,7	320,8	12%	386,2	20,4%
Lợi nhuận sau thuế	228,4	256,6	12%	309,0	20,4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	13,07%	11,34%	-13%	11,62%	2,5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,42%	6,76%	5%	7,58%	12,0%
Cổ tức	Dự kiến 6,5%	Trên 6,5%	-	Trên 7%	0,5%

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 27/04/2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực)

(\*) Thị trường 1 là thị trường giao dịch giữa TCTD với các tổ chức kinh tế và cá nhân

**- Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

➤ **Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2021**

Tính đến 30/09/2021, Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế của Công ty lần lượt đạt 1.588,925 tỷ đồng và 294,829 tỷ đồng tương ứng với 70,1% kế hoạch doanh thu và 91,90% kế hoạch Lợi nhuận trước thuế năm 2021. Như vậy 09 tháng đầu năm 2021, EVNFinance đã hoàn thành 91,9% kế hoạch Lợi nhuận trước thuế cả năm cho thấy hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng hiệu quả. Như vậy, với kỳ vọng thị trường tín dụng sẽ tốt hơn trong giai đoạn cuối năm, cùng với việc đẩy mạnh các kế hoạch kinh doanh thì EVNFinance hoàn toàn có thể hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2021 đề ra, đồng thời là tiền đề thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022. Cụ thể một số căn cứ cơ bản để EVNFinance hoàn thành mục tiêu năm 2021 như sau:

+ Kế hoạch tăng vốn điều lệ: EVNFinance thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, 2019 với tỷ lệ là 15%. Vốn Điều lệ sau khi phát hành là 3.047 tỷ đồng. Đến cuối tháng 9 năm 2021, EVNFinance đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu, trả cổ tức năm 2018, 2019 cho cổ đông.

+ EVNFinance đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng theo mức Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát chất lượng

tín dụng và thu hồi nợ xấu những tháng cuối năm 2021 nhằm đẩy mạnh thu nhập cho Công ty. Công ty sẽ đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng vào Quý cuối năm 2021.

+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, hướng tới đạt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 320,8 tỷ đồng năm 2021.

+ Thực hiện tái cơ cấu tổ chức nhân sự, nâng cao hiệu quả công việc; đầu tư, ứng dụng công nghệ số vào kinh doanh và quản trị điều hành, tạo nền tảng phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

➤ **Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2022**

Năm 2022, EVNFinance đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng 15-20% (phụ thuộc vào các phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước). Dự báo năm 2022, Việt Nam và các nước dần kiểm soát được dịch bệnh Covid-19. Nhận định về bối cảnh, điều kiện, thuận lợi và khó khăn trong năm 2022, EVNFinance định hướng những hoạt động trọng tâm để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cố gắng theo kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ (phụ thuộc vào phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước).
- Tăng cường tiếp cận, phát triển huy động vốn từ các Tổ chức nước ngoài với chi phí hợp lý, ổn định cơ cấu nguồn vốn.
- Tiếp tục duy trì, phát triển hoạt động dịch vụ. EVNFinance đặt mục tiêu thu từ dịch vụ năm 2021 đạt ~ 200 tỷ đồng.
- Tập trung ưu tiên nguồn lực để phát triển các hoạt động kinh doanh nền tảng, các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ số. Đây là những lĩnh vực hoàn toàn mới so với các sản phẩm truyền thống của Công ty, đòi hỏi sự linh hoạt, nhạy bén và năng động. Do vậy, Công ty ưu tiên nguồn lực để phát triển các hoạt động này khai thác các cơ hội của thời đại công nghệ số, nắm bắt biến động nhu cầu thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong giai đoạn với. Đối với các sản phẩm dịch vụ mới, Công ty đầu tư, xây dựng phương án kiểm soát rủi ro ngay từ khâu thẩm định để giảm thiểu tối đa việc phát sinh chi phí liên quan, đảm bảo an toàn hoạt động.
- Tiếp tục chỉ đạo bám sát các hoạt động tái cơ cấu và thu hồi nợ, xác định đây là một trong những hoạt động rất quan trọng, có tác động rất tích cực đến lợi nhuận và chất lượng tài sản.
- Tiếp tục tái cơ cấu trúc hoạt động của Công ty theo định hướng kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ đảm bảo phù hợp với tình hình mới, nâng cao áp dụng công nghệ hiện đại, tăng cường công tác quản trị rủi ro.

Đẩy mạnh các hoạt động nền tảng, xây dựng hình ảnh Công ty là định chế tài chính hoạt động chuyên nghiệp, an toàn, hiệu quả, tái định vị vị thế và thương hiệu của Công ty.

**- Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

❖ Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ban hành ngày 27/04/2021 của EVNFinance, trong năm 2022, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

- Mức vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 3.047.284.547.500 đồng – là mức vốn điều lệ sau khi tăng 15% để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 trong năm 2021.
- Mức vốn dự kiến tăng thêm: 198.073.495.588 đồng
- Số lượng cổ phần phát hành: 19.807.350 Cổ phần.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 6,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 6,5 cổ phần phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 6,5% trên mệnh giá.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế của EVNFinance năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và dự kiến trong Quý I năm 2022 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về chào bán cổ phần riêng lẻ.

**14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, VFS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của EVNFinance. Căn cứ vào năng lực điều hành của Ban lãnh đạo, hệ thống quản trị rủi ro và kết quả hoạt động kinh doanh đã đạt được trong những năm gần đây của EVNFinance, chúng tôi nhận thấy rằng, trong điều kiện không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận của EVNFinance có thể thực hiện được và có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

### **15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sử dụng các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Cam kết bảo lãnh là các cam kết mà Công ty cung cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba, bao gồm nhiều loại như bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu... Rủi ro tín dụng đối với bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán về cơ bản giống với rủi ro cho vay khách hàng; các loại bảo lãnh khác có mức độ rủi ro thấp hơn. Các khoản cam kết khác chủ yếu phản ánh số tiền cam kết cho vay khách hàng khi đáp ứng các điều kiện định trước theo thỏa thuận.

Chi tiết các khoản công nợ tiềm ẩn và cam kết của Công ty:

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>30/09/2021</b>
<b>Cam kết bảo lãnh</b>	<b>26.751</b>	<b>317.486</b>
Bảo lãnh thanh toán	6.214	296.400
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	34	18.888
Bảo lãnh khác	20.503	2.198

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)*

### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có



## **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

### **1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông

### **2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phiếu

### **3. Tổng số chứng khoán niêm yết:**

304.707.628 cổ phiếu

### **4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

Khi cổ phiếu của EVFinance niêm yết trên HOSE theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và quy chế niêm yết của HOSE, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD và Kế toán trưởng của EVNFinance; cổ đông lớn là người người có liên quan với thành viên HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân đại diện nắm giữ.

Ngoài ra, căn cứ Điều 56.1 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực: cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện nắm giữ chức vụ trong HĐQT, BKS, Tổng giám đốc của TCTD không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ. Như vậy, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phiếu trong thời gian đương nhiệm ngay cả khi đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

**Bảng 26: Danh sách tổng hợp hạn chế chuyển nhượng trong thời gian nắm giữ chức vụ, trong vòng 06 tháng kể từ kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu EVF trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và 06 tháng tiếp theo**

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng		
				Trong toàn thời gian đương nhiệm vị trí trong HĐQT, BKS và Ban TGD	Trong thời gian không còn đương nhiệm vị trí trong HĐQT, BKS và Ban TGD nhưng vẫn thuộc đối tượng người nội bộ	
					06 tháng kể từ ngày niêm yết (100% SLCP sở hữu)	06 tháng tiếp theo (50% SLCP sở hữu)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Hoàng Văn Ninh	Chủ tịch HĐQT	180.090	180.090	180.090	90.045
2	Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT điều hành	12.190	12.190	12.190	6.095
3	Cao Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	140.306	140.306	140.306	70.153
4	Lê Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	6.095	6.095	6.095	3.048
5	Nguyễn Thúy Trang	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	0
6	Phạm Trung Kiên	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Quốc Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách	60.950	60.950	60.950	30.475
2	Đỗ Thị Hà	Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên trách	26.888	26.888	26.888	13.444

3	Nguyễn Xuân Điệp	Thành viên Ban Kiểm soát, không chuyên trách	1.219	1.219	1.219	610
4	Lê Long Giang	Thành viên Ban Kiểm soát, không chuyên trách	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>					
1	Nguyễn Hoàng Hải	Tổng Giám đốc	12.190	12.190	12.190	6.095
2	Lê Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	25.210	0	25.210	12.605
3	Đào Lê Huy	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0
4	Hoàng Thế Hưng	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0
5	Mai Danh Hiền	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	0
6	Mai Xuân Đông	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng	4.705	0	4.705	2.353
7	Lâm Nguyễn Thiện Nhơn	Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>					
1	Tống Nhật Linh	Kế toán trưởng	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Cổ đông lớn liên quan đến người nội bộ</b>	Không có				
	<b>Tổng cộng</b>		<b>457.653</b>	<b>427.738</b>	<b>457.653</b>	<b>228.828</b>

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông của EVFFinance do VSD cung cấp tại ngày 01/12/2021)

## 5. Xếp hạng tín nhiệm

Không có

## 6. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo các phương pháp sau

- Phương pháp 1: Phương pháp giá trị sổ sách;
- Phương pháp 2: Phương pháp bình quân giá đóng cửa của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trên Sàn giao dịch chứng khoán UPCoM.

**Phương pháp 1:** Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách

Công thức tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn Chủ sở hữu – Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành}}$$

**Bảng 27: Giá trị sổ sách của cổ phần EVF tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020, 30/09/2021**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	3.450.551	3.665.885	3.889.895
Số lượng cổ phần	Cổ phần	250.000.000	264.981.265	304.707.600
Giá trị sổ sách 1 cổ phần	Đồng	13.609	13.673	12.598

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC Quý III/2021 của EVNFinance)

**Phương pháp 2:** Định giá cổ phiếu theo phương pháp bình quân giá đóng cửa của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trên sàn giao dịch chứng khoán UPCoM.

STT	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa (đồng/cổ phiếu)	STT	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa (đồng/cổ phiếu)
1	29/10/2021	18.500	11	15/10/2021	15.300
2	28/10/2021	18.000	12	14/10/2021	15.300
3	27/10/2021	17.800	13	13/10/2021	15.500

4	26/10/2021	17.800	14	12/10/2021	15.400
5	25/10/2021	17.400	15	11/10/2021	15.000
6	22/10/2021	17.400	16	08/10/2021	14.100
7	21/10/2021	17.400	17	07/10/2021	14.100
8	20/10/2021	17.100	18	06/10/2021	13.500
9	19/10/2021	16.100	19	05/10/2021	13.200
10	18/10/2021	15.400	20	04/10/2021	13.000
<b>Bình quân giá đóng cửa</b>					<b>15.865</b>

Trên đây là giá tham khảo bình quân giá đóng cửa 20 phiên gần nhất của cổ phiếu EVF là **15.865 đồng/cổ phiếu**.

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu EVF trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được EVNFinance xác định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 111/NQ-HĐQT-TCĐL ban hành ngày 10/12/2021 của EVNFinance, Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc lựa chọn phương pháp tính giá cổ phiếu của EVF trong ngày giao dịch đầu tiên niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là phương pháp bình quân giá đóng cửa của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trên Sàn giao dịch chứng khoán UPCoM

## **7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức niêm yết theo quy định pháp luật: EVNFinance đã thực hiện nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra công văn chấp thuận số 3607/UBCK-PTTT ngày 14/07/2021 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa xác định tại EVNFinance là 50%

## **8. Các loại thuế có liên quan**

### **a. Đối với Công ty:**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 20%.

**Thuế giá trị gia tăng (VAT):** Thuế Giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của EVNFinance thực hiện theo quy định của Luật Thuế Giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

**b. Đối với nhà đầu tư, cổ đông của Công ty:**

• **Nhà đầu tư cá nhân**

Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thuế TNCN từ hoạt động giao dịch chứng khoán gồm:

***Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán***

Điều 16, thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 16/06/2015 của Bộ Tài chính quy định Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

***Thu nhập từ cổ tức***

Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

• **Nhà đầu tư tổ chức**

***Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:***

Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số

14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

***Thu nhập từ cổ tức***

Được miễn thuế theo quy định tại khoản 6, Điều 4 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008.

---

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

**1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

**2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6255 6586

Fax: 028 6255 6580

Website: <https://www.vfs.com.vn/>



## **VII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty
3. Phụ lục III: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc niêm yết cổ phiếu
4. Phụ lục IV: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2021, Báo cáo tài chính Quý III năm 2021.
6. Phụ lục VI: Công văn số 449A/CV-TCĐL-BKT ngày 27/10/2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực về việc xác nhận thông tin chi tiết trên BCTC và Công văn số 236/VN1A-HN-CV ngày 02/11/2021 của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
7. Các phụ lục khác (*nếu có*)

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT  
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**



Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT  
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**HOÀNG VĂN NINH  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**NGUYỄN HOÀNG HẢI  
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN QUỐC TUẤN**

**TỐNG NHẬT LINH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2021

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN ANH THẮNG**

